

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOÀ BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH

ĐẶNG HOÀNG HÀ

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO
HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP
HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH CAO ĐẲNG GIÁO DỤC
MẦM NON TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
HOÀ BÌNH**

Hòa Bình, tháng 5 năm 2023

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu và các đồng chí giảng viên trường CĐSP Hoà Bình đã trực tiếp góp ý kiến, chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành đề tài.

Xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc tới các đồng chí giảng viên và các em sinh viên lớp CĐMN K29A, CĐMN K30B khoa Mầm non đã nhiệt tình cộng tác, giúp đỡ để tôi hoàn thiện đề tài này.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện đề tài, song không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, tôi kính mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí giảng viên trong nhà trường.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hoà Bình, tháng 4 năm 2023

Tác giả

Đặng Hoàng Hà

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Giả thuyết khoa học	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Giới hạn nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Kết cấu của đề tài	4
PHẦN NỘI DUNG	5
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP HỌC	
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	5
1.2. Nghề giáo viên mầm non	6
1.2.1. Khái niệm về nghề giáo viên mầm non.	6
1.2.2. Đặc điểm lao động của nghề giáo viên mầm non.	7
1.2.3. Giáo dục mầm non trong xu hướng đổi mới	11
1.3. Hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học	13
1.3.1. Khái niệm học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên	13
1.3.2. Các hình thức học tập trải nghiệm.	14
1.3.3. Vai trò của hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học	17
1.4. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo viên mầm non	19

1.4.1. Chương trình đào tạo	19
1.4.2. Đội ngũ giảng viên	20
1.4.3. Công tác kiểm tra, đánh giá	20
1.4.4. Cơ sở vật chất.	21
1.4.5. Người học	22
1.4.6. Đơn vị sử dụng lao động.	23
Tiểu kết chương 1.	25
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH CĐGD MẦM NON TẠI TRƯỜNG CĐSP HOÀ BÌNH	26
2.1. Thực trạng đào tạo ngành CĐGD mầm non tại trường CĐSP Hoà Bình	26
2.1.1. Chương trình đào tạo ngành CĐGD mầm non	26
2.1.2. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy	29
2.1.3. Công tác kiểm tra, đánh giá	30
2.1.4. Cơ sở vật chất.	32
2.1.5. Quan hệ giữa các cơ sở sử dụng giáo viên mầm non và nhà trường	35
2.2. Hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CĐGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình	35
2.2.1. Thực trạng hoạt động học tập và trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CĐGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình	36
2.2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CĐGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình	41
2.2.3. Hạn chế và nguyên nhân	42
Tiểu kết chương 2	46

CHƯƠNG 3. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH CDGD MẦM NON TRƯỜNG CDSP HOÀ BÌNH	47
3.1. Nguyên tắc xây dựng biện pháp	47
3.1.1. Đảm bảo mục tiêu giáo dục	47
3.1.2. Biện pháp phải đảm bảo tính khoa học	47
3.1.3. Đảm bảo tính vừa sức, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo của sinh viên	47
3.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn	47
3.2. Định hướng đào tạo ngành CDGD mầm non trường CDSP Hoà Bình	47
3.3. Biện pháp nhằm nâng cao hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non trường CDSP Hoà Bình	51
3.3.1. Xây dựng chương trình đào tạo	51
3.3.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong đào tạo	53
3.3.3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm	54
3.3.4. Bổ sung và chuẩn hóa cơ sở vật chất, cơ sở thực hành phục vụ công tác học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học	55
3.3.5. Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và đơn vị sử dụng giáo viên mầm non	55
3.3.6. Đa dạng hóa các hình thức học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên	56
3.3.7. Nâng cao ý thức chủ động cho sinh viên trong việc tự học tập theo hướng trải nghiệm ngoài môi trường lớp học	56
Tiểu kết chương 3	58
KẾT LUẬN	59

TÀI LIỆU THAM KHẢO	60
PHỤ LỤC	

DANH MỤC VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT

HTTHTN

CĐSP

GDMN

CĐGD

CTĐT

GV

CLB

TN

CĐR

NCKH

HĐTNST

HĐTN

PTTH

THCS

TỪ ĐẦY ĐỦ

Học tập theo hướng trải nghiệm

Cao đẳng sư phạm

Giáo dục mầm non

Cao đẳng giáo dục

Chương trình đào tạo

Giáo viên

Câu lạc bộ

Thanh niên

Chuẩn đầu ra

Nghiên cứu khoa học

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Hoạt động trải nghiệm

Phổ thông trung học

Trung học cơ sở

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Do tính chất công việc của nghề giáo viên mầm non thuộc ngành giáo dục, người giáo viên muốn thực hiện tốt công việc không chỉ cần kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm mà phải có nhiều sự trải nghiệm thực tế. Để có được những trải nghiệm, bên cạnh hình thức dạy và học trong môi trường lớp học truyền thống (học tại lớp), sinh viên rất cần được học tập và trải nghiệm thực tế bên ngoài môi trường lớp học để sau khi ra trường có thể nhanh chóng tiếp cận được công việc, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập. Tuy nhiên, trên thực tiễn, qua quá trình giảng dạy, tiếp xúc và trao đổi với đồng nghiệp, các cơ sở giáo dục mầm non, tác giả nhận thấy bên cạnh những thế mạnh, thành tích trong công tác đào tạo nghề sinh viên ngành giáo dục mầm non, vẫn còn một số vấn đề chưa phù hợp, những khó khăn và bất cập trong công tác đào tạo gây ảnh hưởng không nhỏ cho công tác giảng dạy, học tập và đảm bảo chất lượng đào tạo của Nhà trường như: hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ngoài lớp học còn khiêm tốn, các chương trình hỗ trợ đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên chưa thực sự hiệu quả, địa điểm kiến tập, thực tập cho sinh viên chưa đa dạng...

Bên cạnh đó, theo chủ trương của Đảng và Nhà nước ta, trong thời gian tới sẽ thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các trường Cao đẳng, Đại học công lập sẽ tự chịu trách nhiệm trong tổ chức, sắp xếp bộ máy, sử dụng nguồn lực lao động, tài chính, nâng cao chất lượng, tăng nguồn thu, thu nhập cho người lao động, giảm dần sự bao cấp đối với ngân sách nhà nước. Sự cạnh tranh để tạo sức hút người học cho đầu vào giữa các cơ sở đào tạo sẽ rất lớn, chất lượng đào tạo sẽ quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Trường.

Để giải quyết những hạn chế trên, giữ vững thương hiệu và phát triển đột phá hơn nữa, Nhà trường cần tổ chức đa dạng, phong phú tích cực các hoạt động

học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non.

Do vậy việc nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống nhằm tìm ra những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non có ý nghĩa rất lớn trong thực tiễn giáo dục và đào tạo sinh viên sư phạm của trường CDSP Hòa Bình hiện nay. Với ý nghĩa lý luận và thực tiễn như trên tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Biện pháp tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên ngành Cao đẳng giáo dục mầm non tại trường CDSP Hoà Bình”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non. Từ đó vận dụng để phân tích, đánh giá hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên CDGD mầm non hiện nay tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình. Trên cơ sở thực tiễn, tác giả đề xuất các biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho sinh viên ngành CDGD mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo dục mầm non trường CDSP Hoà Bình.

4. Giả thuyết khoa học

Tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài môi trường lớp học của sinh viên trường CDSP Hoà Bình còn hạn chế, do những nguyên nhân khác nhau. Đề xuất được các biện pháp tổ chức hoạt động học tập

theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học cho sinh viên trường CDSP Hòa Bình đạt hiệu quả hơn.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa và đưa ra cơ sở lý luận về hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành cao đẳng giáo dục mầm non; phân tích những yếu tố ảnh hưởng và kinh nghiệm tổ chức các hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo dục mầm non hệ cao đẳng tại trường CDSP Hoà Bình. Từ đó đưa ra đánh giá, kết luận chính xác về những thành tựu đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đó.

- Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực trạng, bối cảnh và xu hướng đào tạo ngành giáo dục mầm non tại Việt Nam, đề tài đưa ra mục tiêu, quan điểm và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non tại trường CDSP Hoà Bình.

6. Giới hạn nghiên cứu

6.1. Giới hạn nội dung nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu và phân tích, đánh giá thực trạng về hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo dục mầm non giai đoạn hiện nay qua các mặt CTĐT, CSVC, cơ sở thực hành, đội ngũ GV, mối quan hệ với các cơ sở sử dụng giáo viên, sự đánh giá và hiệu quả học tập của người học..., xác định các thành công, tồn tại và nguyên nhân, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm bên ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CDGD Mầm non.

6.2. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Do điều kiện thực tế của nhà trường nên đề tài triển khai nghiên cứu trên sinh viên Khoa Mầm non năm 2 và 3 của trường CDSP Hòa Bình.

7. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Phân tích, tổng hợp và khái quát nhiều tài liệu có liên quan nhằm hình thành cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu.

Phương pháp phỏng vấn

Phương pháp này dùng để thu thập thêm thông tin về nhu cầu tham gia hoạt động học tập, trải nghiệm qua việc trò chuyện trực tiếp với sinh viên và giảng viên.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Phương pháp này được sử dụng là phương pháp chính để thu thập thông tin về thực trạng, hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên thông qua hệ thống bảng hỏi được xây dựng phù hợp với nội dung nghiên cứu. Quá trình xây dựng bảng hỏi được tiến hành qua 3 giai đoạn: thiết kế bảng hỏi, khảo sát thử và điều tra chính thức.

Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để phân tích các kết quả khảo sát thực tiễn.

8. Kết cấu của đề tài

Ngoài các trang bìa, mục lục, danh mục các từ viết tắt, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài kết cấu thành 3 chương như sau:

Chương 1. Cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học.

Chương 2: Thực trạng học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành cao đẳng giáo dục Mầm non trường CĐSP Hòa Bình

Chương 3: Biện pháp tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành Cao đẳng giáo dục mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP HỌC

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Tư tưởng giáo dục về học qua trải nghiệm (experiential education) đã xuất hiện sơ khai từ thời cổ đại, song nó chỉ thực sự phát triển và trở thành một tư tưởng giáo dục chính thống và phát triển thành học thuyết khi có những công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học, giáo dục học nổi tiếng trên thế giới. Từ cuối thế kỷ XIX, xuất hiện mô hình dạy học trải nghiệm đầu tiên trên thế giới là mô hình về nghiên cứu ứng dụng và đào tạo thực nghiệm của nhà tâm lý học Kurt Lewin. Lewin nhấn mạnh tới sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Ông thấy rằng, việc học có thể đạt hiệu quả tối đa khi có mối quan hệ chặt chẽ giữa kinh nghiệm cá nhân và việc phân tích giải quyết nhiệm vụ học tập. Nhắc đến học thuyết giáo dục trải nghiệm, phải nhắc đến quan điểm “học qua làm, học bắt đầu từ làm” của John Dewey. Với triết lý giáo dục đề cao vai trò kinh nghiệm, từ giữa thế kỷ XX, ông đã đưa ra được quan điểm về vai trò của kinh nghiệm trong giáo dục. Ông cũng chỉ ra rằng, kinh nghiệm giúp nâng cao hiệu quả của giáo dục bằng cách kết nối người học, kiến thức học với thực tiễn cuộc sống, vì thế cần đưa các loại bài tập như nghề làm vườn, dệt, mộc... vào nhà trường. David Kolb nghiên cứu chu trình học từ trải nghiệm. Theo ông, các bước của học tập trải nghiệm bao gồm kinh nghiệm cụ thể, quan sát phản chiếu, khái niệm hóa và thử nghiệm tích cực. Ngoài ra, còn phải kể đến rất nhiều các nhà giáo dục học hiện đại như Willingham, ConradHoạt động trải nghiệm sáng tạo – lý thuyết và vận dụng trong dạy học tiểu học Hedin, Druism, Owens và Owens, Karen Warren.... Đối với các nước có nền giáo dục phát triển, đặc biệt là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực, HĐTN được quan tâm và triển khai dưới nhiều góc độ. Trong khu vực Châu Á, từ năm 1973, học tập trải nghiệm đã được Hồng Kông áp dụng thông qua việc dạy học qua hoạt động tham quan, dã ngoại. Tư tưởng này tiếp tục phát triển ở các nước Châu Á khác như Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc...Dạy học trải nghiệm sáng tạo có một bước

tiền quan trọng hơn khi vào năm 2002, chương trình “Dạy học vì một tương lai bền vững” đã được UNESCO thông qua. Trong chương trình này có phần quan trọng về học qua trải nghiệm sáng tạo.

Ở Việt Nam, từ thời kì đầu của nền giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội.” Mặc dù cũng đã được vận dụng trong nhiều loại hình trường, song lí thuyết về hoạt động trải nghiệm sáng tạo vẫn còn vô cùng mới mẻ. Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ra đời, trong đó xuất hiện khái niệm mới “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo”. Trong dự thảo nêu rõ, theo định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 thì các môn học, chuyên đề học tập và hoạt động trải nghiệm sáng tạo được cấu trúc thành một hệ thống chỉnh thể, thống nhất từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông. HĐTNST dành cho tất cả các học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 giúp học sinh vận dụng những tri thức, kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học từ nhà trường và những kinh nghiệm bản thân vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo. Đã xuất hiện một số công trình nghiên cứu, các tác giả luận văn, luận án cũng đưa ra những kết quả nghiên cứu về HĐTNST trong thời gian gần đây theo hướng tổng hợp lí thuyết, vận dụng HĐTNST trong dạy học một số môn học ở THPT, THCS hay tiểu học. Có thể kể đến các tác giả như Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Liên, Tưởng Duy Hải, Đinh Thị Kim Thoa.... Có thể nói, mặc dù hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã xuất hiện và phát triển từ lâu trên thế giới nhưng ở Việt Nam thì đây vẫn còn là một hình thức mới mẻ, đang trên đường khẳng định dần vị thế của mình trong giáo dục bởi tính tích cực của nó.

Như vậy, đã có nhiều nghiên cứu về hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm nói chung. Tuy nhiên, việc đi sâu nghiên cứu hoạt động trải nghiệm trong đào tạo giáo viên mầm non tại các trường CĐSP chưa được các nhà nghiên cứu đề cập đến. Chính vì vậy tôi chọn vấn đề “*Biện pháp tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên ngành Cao đẳng giáo dục mầm non tại trường CĐSP Hoà Bình*” làm đề tài nghiên cứu.

1.2. Nghề giáo viên mầm non

1.2.1. Khái niệm về nghề giáo viên mầm non.

Nghề giáo viên là một lĩnh vực hoạt động lao động trong hệ thống giáo dục quốc dân. Sau khi được đào tạo ở các trường, khoa sư phạm, sinh viên có được những tri thức và kỹ năng nhất định để có thể trở thành giáo viên và có thể tham gia vào giáo dục thế hệ trẻ, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Nghề giáo viên mầm non là lĩnh vực hoạt động lao động giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi. Nhờ được đào tạo, giáo viên mầm non có được những tri thức về sự phát triển thể chất, tâm sinh lý trẻ em, về phương pháp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi, đáp ứng nhu cầu xã hội về phát triển con người mới trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá.

Theo Điều lệ Trường Mầm non, Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định thì: “Giáo viên trong các cơ sở GDMN là người làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập”.

1.2.2. Đặc điểm lao động của nghề giáo viên mầm non.

1.2.2.1. Đối tượng hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non.

Bất cứ loại hình lao động nào cũng có đối tượng tác động. Hoạt động lao động sư phạm của GVMMN có đối tượng rất đặc biệt – trẻ em dưới 6 tuổi, là lứa tuổi bắt đầu hình thành nhân cách, phát triển trí tuệ, hình thành phẩm chất đạo đức con người. Trẻ em dưới 6 tuổi là lứa tuổi non nớt nhất của cuộc đời mỗi con người. Tuy nhiên đây cũng là giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh về mọi mặt, là thời kỳ quan trọng đặt tiền đề ban đầu cho sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người mai sau. Trẻ em tuổi mầm non cơ thể yếu ớt, sức đề kháng kém, tốc độ tăng trưởng và phát triển diễn ra rất nhanh cả về thể chất và tâm lý do đó sự phát triển của trẻ chủ yếu phụ thuộc vào việc chăm sóc giáo dục của người lớn. Việc tiếp thu tri thức (kinh nghiệm xã hội) của trẻ chủ yếu bằng con đường vô thức. Do đó trong quá trình tổ chức cuộc sống, tổ chức hoạt động và giao tiếp của trẻ đòi hỏi sự mẫu mực về nhân cách của cô (người lớn).

1.2.2.2. Công cụ lao động sư phạm của giáo viên mầm non.

Công cụ lao động sư phạm của GVMN chính là nhân cách của bản thân người giáo viên.

Thứ nhất, hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp...chính là công cụ lao động cần thiết của người giáo viên mầm non. Người GVMN sử dụng hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo để tác động đến trẻ một cách có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức, có phương pháp, qua đó giúp trẻ phát triển về mọi mặt.

Thứ hai, những phẩm chất đạo đức của cô giáo mầm non có ảnh hưởng đến trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi sinh hoạt của trẻ. Từ những hành vi, cử chỉ, lời nói, thói quen, nề nếp làm việc đến cách đối nhân xử thế của giáo viên đều được trẻ bắt chước, trẻ tiếp nhận kinh nghiệm xã hội và tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng con đường bắt chước là một trong những phương thức học tập chủ yếu của trẻ mầm non. Vì thế cô giáo mầm non phải không ngừng hoàn thiện nhân cách của mình.

Thứ ba, ngôn ngữ của giáo viên mầm non là công cụ lao động độc đáo. Nó không chỉ là phương tiện giao tiếp mà ngôn ngữ còn là phương tiện quan trọng để tổ chức, dẫn dắt trẻ tham gia vào các hoạt động, để tiếp thu tri thức, điều chỉnh hành vi, thói quen của trẻ phù hợp với yêu cầu chuẩn mực xã hội.

Ngoài ra còn phải kể đến các công cụ mang tính vật chất như đồ chơi, đồ dùng dạy học và các trang thiết bị kỹ thuật...Đây là những công cụ không thể thiếu được để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ, tin học đã xâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhiều phương tiện vật chất hiện đại đã được đưa vào trường MN nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồ chơi của trẻ ngày càng phong phú, đa dạng về thể loại, chất liệu, đẹp về màu sắc, có tác dụng kích thích sự phát triển nhiều mặt của trẻ.

Để đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giáo viên mầm non không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân, hoàn thiện nhân cách, có ý thức tự học, sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại.

1.2.2.3. Các kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

Kỹ năng nghề của giáo viên mầm non là khả năng người giáo viên vận dụng kiến thức và kỹ năng có được để thực hiện hành động dạy học và giáo dục có kết quả với chất lượng cần thiết trong điều kiện cụ thể. Kỹ năng nghề của giáo viên mầm non không chỉ khả năng vận dụng kiến thức vào quá trình dạy học và giáo dục toàn diện, mà còn là khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của trẻ.

Kỹ năng sư phạm là một thành phần quan trọng tạo nên năng lực sư phạm của cá nhân, đảm bảo cho người giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy có hiệu quả trong hoạt động sư phạm. Kỹ năng sư phạm luôn gắn với hoạt động sư phạm của người giáo viên bao gồm cả việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn sức khỏe cho trẻ; việc dạy học và giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Do đó kỹ năng sư phạm của giáo viên mầm non gồm: Kỹ năng nghề trong hoạt động dạy học và trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe nhằm đảm bảo cho trẻ phát triển khỏe mạnh về cả tinh thần lẫn thể chất.

1.2.2.4. Giao tiếp của giáo viên mầm non.

Giao tiếp sư phạm của GVMN được hiểu là sự tiếp xúc giữa cô giáo mầm non với trẻ em lứa tuổi mầm non, là sự tiếp xúc giữa cô giáo mầm non với người khác (cha mẹ của trẻ, giữa các cô giáo với nhau, giữa cô giáo với các thành viên khác trong cộng đồng...) trong mối quan hệ hợp tác để cùng nhau chăm sóc và giáo dục trẻ.

Giao tiếp sư phạm của cô giáo mầm non chủ yếu diễn ra trong mối quan hệ giữa cô giáo với trẻ dưới 6 tuổi, thông qua các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Giao tiếp sư phạm của cô giáo mầm non có sự khác biệt với giao tiếp sư phạm của giáo viên ở các bậc học khác là do:

- Đối tượng người học là trẻ em dưới 6 tuổi còn rất bé, là giai đoạn bắt đầu đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách.

- Phương thức học chủ yếu của trẻ qua quan sát và bắt chước, qua chơi và thực hành trải nghiệm, qua chia sẻ, trò chuyện với nhau.

- Trong quá trình tiếp xúc, trẻ em rất cần tình cảm và sự yêu thương, sự gần gũi thân thiện từ người lớn nhằm giúp trẻ dễ hoà nhập vào các mối quan hệ xã hội, phát triển tình cảm, trí tuệ, thể chất.

Do đó giao tiếp sư phạm của cô giáo mầm non có một số đặc điểm riêng:

+ Nặng yếu tố xúc cảm, tình cảm, đó là: sự yêu thương, quan tâm chăm sóc, trù mến với trẻ như người mẹ chăm sóc con...

+ Cần nghiêm khắc với trẻ trong quá trình giáo dục. Nếu cô giáo không nghiêm khắc với trẻ, trẻ sẽ sinh ra nhờn. Do vậy, có lúc cần nhẹ nhàng, tình cảm, yêu thương nhưng cũng cần phải nghiêm khắc và dứt khoát với trẻ.

+ Cô giáo cần kiên trì và nhẫn nại với trẻ. Do khả năng ngôn ngữ và tư duy của trẻ mầm non còn hạn chế, nên cô giáo cần điềm tĩnh và lắng nghe trẻ nói và trả lời trẻ những khi trẻ hỏi...

1.2.2.5. Ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non.

Nguyên tắc ứng xử được hiểu là những quan điểm định hướng chỉ đạo những hành vi tiếp xúc của cô giáo đối với trẻ, ở các tình huống khác nhau trong lớp nhà trẻ, mẫu giáo. Ứng xử giữa cô giáo và trẻ được thể hiện:

- Yêu thương trẻ như con em của mình: đòi hỏi sự tận tụy và khéo léo dịu dàng ở cô trong chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Giao tiếp ứng xử với trẻ bằng sự thành tâm thiện ý của cô: có nghĩa là cô đến với trẻ, dành mọi suy nghĩ hành động ưu ái cho trẻ, vì trẻ, đảm bảo cho trẻ phát triển tối đa những tiềm năng vốn có ở trẻ theo mục tiêu đào tạo của giáo dục mầm non.

- Thành tâm thiện ý còn có nghĩa “khen nhiều, chê ít”, có thể nói: “khen 9 chỉ chê 1”.

- Thoả mãn hợp lý những nhu cầu cơ bản cho trẻ: Đó là nhu cầu dinh dưỡng, nhận thức, giao tiếp, an toàn, cảm xúc, vận động, vui chơi cho trẻ...cho cả lớp và cho từng trẻ theo tiêu chuẩn qui định.

- Giao tiếp ứng xử với trẻ bằng những hành vi cử chỉ dịu hiền, nhẹ nhàng, cởi mở, vui tươi. Nhằm tạo cho trẻ một cảm giác an toàn, bình yên, dễ chịu được sống bên cô giáo. Nhờ đó trẻ mới bộc lộ được tính hồn nhiên ngây thơ trong trắng của tuổi thơ.

- Nguyên tắc dạy - dỗ: Cô giáo mầm non vừa nuôi dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và dạy trẻ nên người.

1.2.3. Giáo dục mầm non trong xu hướng đổi mới

Thứ nhất, thực hiện quan điểm giáo dục tích cực - lấy trẻ làm trung tâm: Đây là cách tiếp cận, người giáo viên có vai trò dẫn dắt trẻ học hỏi, coi trẻ là chủ thể của quá trình giáo dục. Trẻ chủ động đề xuất và khởi xướng các hoạt động học theo hứng thú; trẻ học qua trải nghiệm trực tiếp của chính mình; việc học thuận theo khả năng ở từng thời kỳ phát triển của trẻ và theo mỗi cá nhân. Môi trường là phương tiện, điều kiện cần cho việc học của trẻ. Do vậy người giáo viên cần xây dựng môi trường phù hợp với nhu cầu và hứng thú, khả năng của trẻ. Giáo viên là người giúp đỡ, tạo điều kiện, giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu, hứng thú học[1]

Thứ hai, thực hiện quan điểm giáo dục tích hợp: Đây là hướng tổ chức các nội dung học tập không mang tính bộ môn đơn lẻ mà kết hợp trong chủ đề có chứa tri thức sơ đẳng của đời sống văn hóa - xã hội và tự nhiên. Các nội dung kiến thức đó được đan cài, lồng ghép theo các chủ đề gần gũi, quen thuộc trên cơ sở hoạt động chủ đạo của trẻ mầm non ở mỗi độ tuổi giữ vị trí trung tâm. Để tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề đòi hỏi người giáo viên cần lựa chọn nội dung học tập phù hợp, thiết thực có ý nghĩa với cuộc sống thực của trẻ bao gồm cả nội dung khám phá khoa học và xã hội, phát triển ngôn ngữ trong toán và khoa học,

nghệ thuật, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ...thông qua các tiết học, hoạt động ngoài giờ học, hoạt động sinh hoạt hàng ngày...

Thứ ba, thực hiện quan điểm giáo dục qua trải nghiệm: Trải nghiệm là quá trình trẻ tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng trong môi trường, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kinh nghiệm tạo thành kinh nghiệm riêng của bản thân. Mô hình học trải nghiệm bao gồm trải nghiệm cụ thể, phản hồi kinh nghiệm, hình thành khái niệm, thử nghiệm tích cực. Quan điểm giáo dục qua trải nghiệm thể hiện nhiều ưu thế trong giáo dục mầm non cụ thể như: trải nghiệm tạo ra những tình huống có ý nghĩa thực tiễn đối với trẻ; các đề tài, dự án của hoạt động trải nghiệm tạo ra các ý tưởng liên kết các nội dung giáo dục; các tình huống cho trẻ trải nghiệm được thể hiện dưới nhiều hình thức học tập như vui chơi, học tập, tham quan, lễ hội...; trải nghiệm qua các hoạt động thực tiễn là cách học phù hợp nhất đối với trẻ mầm non; hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện liên kết các lực lượng giáo dục từ nhà trường đến gia đình - xã hội.[1] Để thực hiện được quan điểm giáo dục trải nghiệm, người giáo viên mầm non sẽ giảng dạy và hỗ trợ trẻ mầm non thực hiện các bài học có giáo cụ thực hành đi kèm. Việc của trẻ là tự tay thực hành nguyên bài học cơ bản và sáng tạo thêm bài học đó theo suy nghĩ của mình. Với chương trình đổi mới trong giáo dục mầm non, trẻ mầm non không chỉ được trau dồi kiến thức chuyên môn mà còn có nhiều cơ hội phát triển bản thân, kích thích tự chủ, chủ động, sáng tạo của trẻ mầm non.

Giáo dục mầm non theo xu hướng đổi mới nói trên đòi hỏi người giáo viên mầm non phải bồi dưỡng, rèn luyện thêm nhiều năng lực để đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT cụ thể gồm các năng lực sau:

- Năng lực phát triển chuyên môn bản thân
- Năng lực xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Năng lực nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.
- Năng lực giáo dục trẻ phát triển toàn diện.
- Năng lực quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Năng lực quản lý nhóm, lớp.

- Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện ở cơ sở GCMN.

- Năng lực thực hiện quyền dân chủ của người giáo viên mầm non chính là quyền được bảo vệ, được tôn trọng và được tham gia như là thành viên trong một cộng đồng xã hội, trong một lĩnh vực nghề nghiệp nơi cơ sở GDMN mà GVMN công tác.

- Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

- Năng lực phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em.

- Năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin, nghệ thuật....

Do vậy, để đào tạo giáo viên mầm non đạt được các năng lực trên đòi hỏi CTĐT, quá trình đào tạo sinh viên trong suốt quá trình học cần tập trung chú trọng đến nhiều lĩnh vực kiến thức và kỹ năng mềm, đặc biệt là khối kiến thức chuyên ngành.

1.3. Hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học

1.3.1. Khái niệm học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên

Theo Bách khoa toàn thư *“Học tập là quá trình tiếp thu cái mới hoặc bổ sung, trau dồi các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, giá trị, nhận thức hoặc sở thích từ thầy cô, bạn bè và có thể liên quan đến việc tổng hợp các loại thông tin khác nhau. Khả năng học hỏi là sở hữu của loài người, một số động vật và một số loại máy móc nhất định. Tiến bộ theo thời gian có xu hướng tiệm cận theo đường cong học tập”*. Còn trải nghiệm là một quá trình phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ dựa trên suy nghĩ có ý thức về một trải nghiệm từng có. Hay nói cách khác trải nghiệm là lấy kinh nghiệm của một sự việc gì đó.

Theo Wikipedia, trải nghiệm là tiến trình hay là quá trình hoạt động năng động để thu thập kinh nghiệm, trên tiến trình đó có thể thu thập được những kinh nghiệm tốt hoặc xấu, thu thập được những bình luận, nhận định, rút tủa tích cực hay tiêu cực, không rõ ràng, còn tùy theo nhiều yếu tố khác như môi trường sống và tâm địa mỗi người. Trong Từ điển Tiếng Việt, tác giả Hoàng Phê định nghĩa:

Trải nghiệm được hiểu đơn giản nhất là những gì con người từng kinh qua thực tế, từng biết, từng chịu. Trải nghiệm mang lại cho con người kinh nghiệm phong phú bởi khi trải nghiệm, ta đã trải qua con đường “thử” và “sai”. Người trải nghiệm nhiều sẽ có nhiều kiến thức, kinh nghiệm sống cho bản thân, giúp con người hình thành năng lực, phẩm chất sống. Trải nghiệm có nhiều dạng khác nhau, tùy thuộc vào các tiêu chí khác nhau như phạm vi diễn ra hoạt động, đặc điểm của hoạt động hay nội dung giáo dục thông qua hoạt động... Học tập thông qua trải nghiệm là học tập thông qua sự phản ánh về việc làm, thường tương phản với học vẹt, giáo khoa. Học tập trải nghiệm có liên quan nhưng không đồng nhất với giáo dục thực nghiệm, học tập hành động, học tập khám phá hay học tập dịch vụ. Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, không nhất thiết phải là hoạt động quy mô lớn, ở ngoài trời, . . . mới được gọi là trải nghiệm. Khi học sinh trực tiếp tham gia vào các hoạt động trên lớp học, được tương tác với con người, sự vật, được làm những cái mới mẻ mà trước đó chưa từng làm, chưa từng nói, qua đó lấy được kinh nghiệm cho bản thân cũng là trải nghiệm. Thêm vào đó, không phải khi học sinh hoạt động chân tay, chạy nhảy,...mới gọi là trải nghiệm. Việc các em tư duy, động não về những cái chưa biết, cái mới cũng được cho là trải nghiệm. Từ quan điểm này khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh nói chung, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nói riêng, giáo viên không nên cứng nhắc về thời gian, địa điểm hay quy mô thực hiện.

1.3.2. Các hình thức học tập trải nghiệm.

Có nhiều hình thức học tập, trải nghiệm khác nhau dành cho người học nói chung và sinh viên ngành Cao đẳng GDMN nói riêng.

Hoạt động học tập, trải nghiệm dành cho sinh viên trong nhà trường có nhiều hình thức khác nhau, tùy theo tính chất của môn học, điều kiện cụ thể từng trường. Việc sử dụng đa dạng, phong phú các hình thức học tập trải nghiệm cho sinh viên giúp cho việc giáo dục sinh viên được thực hiện một cách sinh động, hấp dẫn, tránh khô cứng, phù hợp và hiệu quả hơn. Các hình thức học tập, trải nghiệm cho sinh viên ở môi trường bên ngoài lớp học thường bao gồm:

- *Tham gia kiến tập, thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non.*

Kiến tập, thực tập là hoạt động học tập ngoài môi trường lớp học truyền thống được tổ chức thành từng đợt với thời lượng một vài tháng, có thể được tiến hành vào giữa khóa học (kiến tập, thực tập năm thứ 2) hoặc cuối khóa học, sau khi sinh viên đã được học hết các môn học trong chương trình đào tạo (thực tập tốt nghiệp). Đây là hoạt động mang tính bắt buộc người học phải trải qua trước khi được công nhận tốt nghiệp. Cũng có thể hiểu kiến tập, thực tập là giai đoạn chuyển tiếp giữa môi trường học tập trong Nhà trường với xã hội thực tiễn, hoạt động này nằm trong quá trình dạy học, trong đó dưới sự tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo của nhà trường kết hợp với cơ sở thực tập, sinh viên áp dụng một phần hoặc toàn bộ khối lượng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc chương trình đào tạo đã được học và thực hành vào thực tế lao động sản xuất ở một cơ sở sản xuất cụ thể.

Kiến tập, thực tập đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Mục đích của việc kiến tập, thực tập là tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với môi trường việc làm thực tế, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao ý thức, sự hiểu biết và tinh thần trách nhiệm về công việc.

Bên cạnh đó, thông qua quá trình kiến tập, thực tập sinh viên sẽ có cái nhìn toàn diện và cụ thể về nghề; tạo điều kiện thâm nhập vào môi trường làm việc ngoài xã hội; tạo điều kiện cho các sinh viên có tính tự lập, tự giác trong công việc; Hơn nữa, nhờ quá trình giao tiếp đồng nghiệp khi làm việc sinh viên sẽ cải thiện được kỹ năng giao tiếp của bản thân. Người hướng dẫn sinh viên thực tập còn chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu trong công việc để sinh viên hoàn thiện hơn; có cơ hội phát triển trong tương lai.

- *Tổ chức tham quan thực tế*

Đây là hình thức tổ chức học tập, trải nghiệm rất hiệu quả bởi tính hấp dẫn đối với người học. Các hình thức tham quan dã ngoại hiện nay được các cơ sở đào tạo lựa chọn như: Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa,

tham quan các cơ sở giáo dục mầm non, tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề, tham quan các viện bảo tàng, ...

Mỗi hình thức, chuyến đi tham quan dã ngoại lại gắn với một chủ đề học tập giáo dục trong chương trình nhằm bổ sung kiến thức thực tiễn hoặc kỹ năng sống cần thiết cho người học. Tuy nhiên việc tổ chức tham quan dã ngoại cũng có những khó khăn nhất định trong việc tổ chức do yếu tố kinh phí, đảm bảo thời gian chương trình, sự đồng thuận từ phía phụ huynh, xã hội và những rủi ro về việc an toàn khi tổ chức.

- *Giao lưu, tọa đàm*

Giao lưu được hiểu là sự tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi qua lại giữa các cá nhân trong cùng nhóm hoặc giữa hai hay nhiều đơn vị với nhau nhằm học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết lẫn nhau, tạo được không khí vui vẻ mang tính chất giải trí, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa các đơn vị. Giao lưu có nhiều hình thức thể hiện như thông qua một kỳ trại, một buổi thi đấu giao lưu thể thao, buổi gặp, trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực của cuộc sống...

Các chương trình giao lưu tổ chức trong nhà trường dành cho người học thường là giao lưu theo chủ đề như giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu với sinh viên các trường khác... Các hoạt động giao lưu giúp sinh viên có thêm cơ hội để hoàn thiện các kỹ năng mềm, thêm các mối quan hệ với sinh viên các Trường.

Tọa đàm là buổi họp mặt, trao đổi ý kiến, nói chuyện, trao đổi kinh nghiệm giữa các chuyên gia trong cùng lĩnh vực cụ thể với những người có nhu cầu lĩnh hội thông tin, kiến thức về một lĩnh vực nào đó. Các chương trình tọa đàm được tổ chức trong nhà trường thường là tọa đàm giữa các doanh nghiệp với sinh viên nhằm trang bị thêm cho sinh viên các kiến thức nghề nghiệp, việc chuẩn bị tâm thế, kiến thức, kỹ năng xin việc/làm việc trước khi bước vào môi trường làm việc.

- *Tham gia các cuộc thi*

Tổ chức các cuộc thi có thể trong nhà trường, lớp học hay ngoài không gian trường học. Mục đích của các cuộc thi có thể tạo sân chơi để sinh viên tranh tài ở một nội dung nào đó như kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm hay các cuộc thi theo chủ đề khác như tài năng, sắc đẹp... Nội dung các cuộc thi rất phong phú và Nhà trường dễ dàng lồng ghép nội dung giáo dục vào trong các cuộc thi.

Việc lựa chọn cách thức thực hiện hay làm cho cuộc thi trở nên hấp dẫn mang tính giáo dục hiệu quả đòi hỏi chất xám từ các nhà tổ chức mà không ai khác đó chính là những thầy cô giáo, những người trực tiếp làm nhiệm vụ giáo dục. Nếu như tổ chức cuộc thi chỉ là hình thức thì thật khó đem tới hiệu quả và bộc lộ hết năng lực của người học.

- Tổ chức các câu lạc bộ

Đây là hình thức hoạt động ngoại khóa của nhóm học sinh viên cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu...có thể mang tính tự phát hoặc dưới định hướng của nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện giữa các sinh viên với nhau và giữa sinh viên với các thầy cô giáo và những người khác, nhằm thúc đẩy kỹ năng nghề nghiệp và phát triển các kỹ năng mềm... giúp cho sinh viên thêm tự tin, năng động và trưởng thành hơn.

1.3.3. Vai trò của hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học

Học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học hiện nay đang được nhiều nhà giáo dục, nhiều cơ sở đào tạo quan tâm. Đẩy mạnh các hoạt động học tập, trải nghiệm bên ngoài lớp học trong chương trình đào tạo là xu thế của giáo dục. Có thể nói việc kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết với các hoạt động học tập trải nghiệm thực tế ở bên ngoài lớp học đóng vai trò quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả và chất lượng nguồn nhân lực. Dưới góc độ phương pháp thì hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học chính là sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành. Việc học trong môi trường lớp học truyền thống, người học thường được giáo viên cung cấp những kiến thức lý thuyết và những ví dụ thực tiễn của

từng lĩnh vực. Việc lĩnh hội những kiến thức lý thuyết sẽ hiệu quả hơn khi vận dụng vào thực tiễn.

Thứ nhất, sinh viên tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm có cơ hội được tiếp cận đa dạng các hình thức học tập khác nhau, thu nhận những kinh nghiệm trực tiếp từ nhiều góc độ, trải nghiệm và tạo sự hứng khởi cho việc học tập.

Thứ hai, giúp sinh viên có cơ hội thực hành những kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý, xử lý tính huống, giải quyết vấn đề, giao tiếp, tạo mối quan hệ,... Sinh viên không chỉ thực hành trong môi trường giả định (Phòng thực hành) mà được trực tiếp thực hành kỹ năng nghề trong môi trường thực tế. Qua đó sinh viên sẽ trưởng thành hơn, biết vận dụng các kỹ năng trong học tập, cuộc sống và công việc tương lai.

Thứ ba, qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn ở môi trường ngoài lớp học sinh viên sẽ có điều kiện kiểm chứng, làm giàu và hiểu sâu sắc hơn những kiến thức lý thuyết đã được tiếp nhận từ hoạt động học trên giảng đường. Bên cạnh đó, thông qua những hoạt động trải nghiệm thực tiễn ở môi trường ngoài lớp học sẽ giúp người học tiếp thu những kiến thức mới mà ở môi trường lớp học chưa kịp cập nhật.

Thứ tư, thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế ở môi trường ngoài lớp học sinh viên có điều kiện hiểu sâu hơn về những thuận lợi, khó khăn và những yêu cầu cụ thể của nghề nghiệp mà mình đang theo học. Điều này sẽ giúp sinh viên xác định được mục tiêu nghề nghiệp và kịp thời lên kế hoạch thực hiện mục tiêu đó. Việc xác định mục tiêu và phương hướng hành động đúng đắn, kịp thời sẽ giúp người học điều chỉnh hoạt động học tập của mình. Thay vì việc học tập một cách thụ động thì sẽ có kế hoạch học tập chủ động hơn. Sinh viên sẽ biết mình cần phải bổ sung những nội dung kiến thức, rèn luyện những kỹ năng cần thiết nhất để có thể hòa nhập vào công việc thực tế ngay sau khi ra trường. Có thể nói, các hoạt động trải nghiệm thực tế ở môi trường bên ngoài lớp học chính là yếu tố quan trọng trong việc kích thích tính chủ động và sáng tạo trong học tập của sinh viên.

Thứ năm, học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận thực tế, rèn luyện cách đối mặt các vấn đề thực tiễn trong đời sống, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Thứ sáu, học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học tạo cơ hội cho sinh viên có thêm các mối quan hệ bạn bè, thầy cô, những người có kinh nghiệm thực tiễn về công việc và cả cơ hội nghề nghiệp tương lai. Từ đó, các mối quan trên thêm gắn kết, dễ dàng hỗ trợ nhau khi cần.

1.4. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo viên mầm non

1.4.1. Chương trình đào tạo

CTĐT là văn bản chính thức quy định mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục nghề nghiệp, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học, ngành, nghề, trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp. CTĐT là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng đào tạo nghề.

CTĐT phải được xây dựng vừa có tính chuẩn, vừa có tính linh hoạt để có thể đáp ứng sự thay đổi thường xuyên của thực tiễn hoạt động giáo dục mầm non. Để CTĐT có chất lượng, đòi hỏi phải có sự tham gia của các chuyên gia từ các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục mầm non.

CTĐT ngành GDMN được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. CTĐT phải được rà soát, bổ sung hàng năm, theo các quy định, hướng dẫn để phù hợp với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của Khoa; được công bố công khai, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu của người

học, nhu cầu xã hội. CTĐT ngành GDMN cung cấp các thông tin về chương trình, kết quả học tập mong đợi, cấu trúc khóa học, CDR của toàn bộ chương trình và của từng học phần cụ thể, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, đề cương học phần cũng như các thông tin chi tiết về phương pháp tiếp cận trong dạy, học, kiểm tra/đánh giá học phần.

1.4.2. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt của tất cả các cơ sở đào tạo. Giáo viên là những người truyền thụ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đến người học nên có vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo. Nếu coi các chương trình môn học là phần xương thịt thì người giảng dạy là phần hồn của chương trình đào tạo. Đội ngũ giảng viên có tri thức, năng lực, tư duy sáng tạo, trình độ chuyên môn giỏi, có đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, với người học, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng sư phạm thì chất lượng đào tạo được tăng lên. Ngược lại, nếu đội ngũ giảng viên vừa thiếu về quy mô, yếu về chất lượng và không đồng bộ, cơ cấu không phù hợp thì không thể đạt chất lượng đào tạo tốt được

Để nâng cao chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên cần phải thường xuyên cập nhật những kiến thức thực tiễn bằng nhiều hình thức khác nhau. Đồng thời phải thường xuyên đổi mới và kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm của người học. Bên cạnh lực lượng giảng viên cơ hữu giảng dạy là chính, Nhà trường nên kết hợp mời các chuyên gia và gia giảng dạy các học phần. Việc mời chuyên gia, các cơ sở tham gia giảng dạy trực tiếp hoặc thảo luận các nội dung giáo dục mầm non tiên tiến, hiện đại sẽ góp phần lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non.

1.4.3. Công tác kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá là hoạt động không thể thiếu đối với bất kỳ chương trình đào tạo nào. Kiểm tra, đánh giá có vai trò rất to lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả của kiểm tra đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và quản lý giáo dục. Nếu kiểm tra, đánh giá sai dẫn đến nhận định sai về chất lượng đào tạo gây tác hại to lớn trong chất lượng nguồn nhân lực. Kiểm

tra, đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập.

Để công tác kiểm tra, đánh giá đạt được hiệu quả cao, các cơ sở giáo dục đào tạo cần phải vận dụng đa dạng, linh hoạt, sáng tạo các phương pháp đánh giá cho phù hợp với tính chất và nội dung từng học phần. Cần phải thay đổi tư duy từ thi là để đánh giá, để lấy kết quả sang tư duy thi là một quá trình, một hình thức rèn luyện và học tập hiệu quả. Đặc biệt, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực người học là phương pháp không chỉ đánh giá người học mà còn đánh giá cả hoạt động dạy học. Đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực là phương pháp chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm trong những bối cảnh có ý nghĩa.

Đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực sẽ thúc đẩy người học phải thực sự cố gắng và học tập nghiêm túc để đảm bảo được chất lượng đầu ra của các đơn vị sử dụng nguồn giáo viên mầm non. Đối với các môn học lý thuyết thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nên sử dụng phương pháp trắc nghiệm. Đối với các môn học nghiệp vụ cần phải đánh giá thông qua thực hành. Việc đánh giá qua thực hành trực tiếp sẽ đánh giá được kỹ năng thực sự của người học theo chuẩn đầu ra đã công bố.

Ngoài ra, sự đánh giá người học thông qua sự tự trải nghiệm thực tiễn cũng nên được đưa vào là 1 hình thức đánh giá và khuyến khích người học tự học tập và trải nghiệm.

1.4.4. Cơ sở vật chất.

CSVC bao gồm giảng đường, phòng học thực hành, các trang thiết bị dạy học trong và ngoài Nhà trường có liên quan trực tiếp đến hoạt động học tập và trải nghiệm của người học... Cơ sở vật chất kỹ thuật có đóng góp lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục. Cơ sở vật chất kỹ thuật với các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại sẽ giúp giáo viên triển khai được nhiều ý tưởng dạy

học, người học tiếp thu hiệu quả hơn. Tùy theo từng ngành nghề đào tạo mà hệ thống thiết bị trong phòng học phải được trang bị phù hợp. Đặc biệt, hệ thống giáo trình và học liệu cần phải kịp thời cập nhật những nội dung mới, đặc sắc.

Đối với nghề giáo viên mầm non, người học cần phải thực hành các kỹ năng nên cần phải thiết kế phòng thực hành có không gian rộng với hệ thống âm thanh, máy tính, wifi, máy chiếu projector, đồ dùng, đồ chơi... Ngoài ra, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động học tập và trải nghiệm ngoài lớp học trong đó bao gồm cả CSVC tại nơi sinh viên đi thực tế trải nghiệm cũng cần được chú trọng. Nếu CSVC được trang bị đầy đủ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyên môn thì sẽ có tác động tích cực làm cho chất lượng đào tạo nghề giáo viên mầm non được nâng cao.

1.4.5. Người học

Người học là bộ phận không thể thiếu của hoạt động dạy học. Người học là đối tượng, là mục tiêu của hoạt động dạy học. Hiệu quả đào tạo cao hay thấp phần lớn phụ thuộc vào người học. Hay nói cách khác, người học góp phần quyết định chất lượng đào tạo của các cơ sở. Nếu người học không thiết tha, không chủ động thì mọi phương pháp sư phạm đều thất bại, mọi mục tiêu đều không thể thành hiện thực. Nếu người học thực sự chủ động trong học tập và rèn luyện bản thân thì mọi ý tưởng, mục tiêu đều dễ dàng thực hiện.

Giáo viên mầm non là nghề đòi hỏi người học phải chủ động và sáng tạo trong học tập, trải nghiệm. Đặc biệt, các cơ sở giáo dục cần phải thực hiện tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho người học để nâng cao ý thức, trách nhiệm và tâm thế sẵn sàng trong quá trình học tập.

Để nâng cao hiệu quả học tập, trải nghiệm bên ngoài lớp học cho sinh viên cần phải thực hiện một số biện pháp như sau:

- Các cơ sở đào tạo cần làm tốt công tác hướng nghiệp, nâng cao nhận thức cho sinh viên về bản chất của ngành học, tính chất công việc, cơ hội việc làm cũng như những khó khăn để sinh viên không bị hoang mang và xác định được động

cơ học tập rõ ràng. Công tác hướng nghiệp cần phải được thực hiện ngay từ những ngày đầu tiên của khóa học và phải thực hiện liên tục trong quá trình giảng dạy các môn học thuộc ngành, thông qua các buổi tọa đàm, giao lưu với các chuyên gia, doanh nghiệp... để sinh viên có được tâm thế sẵn sàng tham gia vào công việc ngay sau khi tốt nghiệp. Quá trình đào tạo chỉ thành công khi có sự kết hợp hài hòa giữa thầy và trò.

- Các cơ sở đào tạo cần tăng cường các hoạt động giáo dục thái độ nghề nghiệp cho sinh viên. Thái độ là cách nghĩ, cách nhìn và cách hành động theo một hướng nào đó trước một vấn đề hay một tình hình cụ thể. Thái độ quyết định phần lớn sự thành công, thay đổi thái độ sẽ thay đổi cuộc đời. Thái độ nghề nghiệp là sự phức hợp của nhân cách, được biểu hiện ở ý thức, tính cách, động cơ, tình cảm, ý chí... của chủ thể đối với hoạt động nghề nghiệp. Muốn thành công trong bất cứ công việc gì điều quan trọng là phải luôn có thái độ tích cực.

- Trong bảng đánh giá rèn luyện của sinh viên hàng năm nên có tiêu chí về các hoạt động trải nghiệm thực tế của sinh viên. Như hiện nay bảng đánh giá rèn luyện của sinh viên chủ yếu là các tiêu chí về ý thức chấp hành nội quy, ý thức học tập và phẩm chất công dân rất chung chung.

1.4.6. Đơn vị sử dụng lao động.

Cơ sở giáo dục mầm non vừa là nơi sử dụng lao động vừa là chủ thể đánh giá chất lượng dạy và học của các cơ sở đào tạo ngành giáo dục sư phạm mầm non. Hay nói cách khác, cơ sở giáo dục mầm non chính là một trong những cơ sở quan trọng thẩm định chất lượng dạy và học. Mọi mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo đều phải được xây dựng trên cơ sở thực tiễn nghề nghiệp, phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở giáo dục mầm non. Người học chính là sản phẩm của hoạt động giảng dạy. Do vậy, chất lượng tay nghề của người học sẽ là tấm gương phản chiếu chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục. Việc khảo sát thông tin từ phía các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực là một kênh quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ bổ sung, chỉnh sửa chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn xã hội.

Tiểu kết chương 1.

Chương 1, đề tài đã trình bày cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học. Kết quả đạt được của chương cụ thể như sau:

- Tổng quan vấn đề nghiên cứu
- Tóm lược tổng quan về nghề giáo viên mầm non
- Đưa ra cơ sở lý luận về hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên: các khái niệm và hình thức học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học.
- Chỉ ra vai trò của hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học. Phân tích một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành GVMN.
- Phân tích một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo viên mầm non.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH CDGD MẦM NON TẠI TRƯỜNG CDSP HOÀ BÌNH

2.1. Thực trạng đào tạo ngành CDGD mầm non tại trường CDSP Hoà Bình

2.1.1. Chương trình đào tạo ngành CDGD mầm non

Hiện nay trường CDSP đang tổ chức thực hiện 02 chương trình đào tạo. Chương trình 82 tín chỉ dành cho đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT học hệ CDGD Mầm non và chương trình 60 tín chỉ dành cho sinh viên đã tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên học lên trình độ cao đẳng.

Đối với chương trình 82 tín chỉ (*Chưa kể học phần Giáo dục Thể chất và 165 tiết Giáo dục quốc phòng, an ninh*) có khối kiến thức cụ thể sau:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 17 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 65 tín chỉ
- + Khối kiến thức cơ sở ngành: 08 tín chỉ
- + Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 48 tín chỉ
- + Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: 09 tín chỉ
- + Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 05 tín chỉ (02 học phần thuộc các học phần trong khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành).

Đối với chương trình 60 tín chỉ (*Chưa kể học phần Giáo dục Thể chất và 165 tiết Giáo dục quốc phòng, an ninh*) có khối kiến thức cụ thể sau:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 19 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 41 tín chỉ
- + Khối kiến thức cơ sở ngành: 08 tín chỉ
- + Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 33 tín chỉ

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 05 tín chỉ (02 học phần thuộc các học phần trong khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành).

Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các học phần: các học phần về lý luận chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương, tiếng Anh, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất nhằm mục tiêu cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc của giáo viên mầm non và thực tiễn cuộc sống.

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm: Khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, kiến thức nghiệp vụ sư phạm, khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng cho việc học tập kiến thức ngành như kiến thức về tâm lý học đại cương, giáo dục học đại cương, kiến thức cơ bản về mỹ thuật, âm nhạc và múa.

Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành nhằm hình thành những hiểu biết và kỹ năng nghề có liên quan chặt chẽ đến việc hiểu đối tượng giáo dục (trẻ em lứa tuổi mầm non), phương pháp dạy học và giáo dục trẻ theo từng độ tuổi (lứa tuổi nhà trẻ và lứa tuổi mẫu giáo), chương trình giáo dục mầm non và cách thức phát triển chương trình, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với từng độ tuổi; đánh giá trẻ lứa tuổi mầm non; quản lý trẻ và lớp học... Hoạt động kiến tập, thực hành và thực tập sư phạm là điều kiện cần thiết để giáo sinh nắm được lý thuyết một cách sâu sắc, sáng tạo và có ý thức hơn.

Chương trình đào tạo ngành GDMN trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của GDMN. Giáo viên mầm non được đào tạo có phẩm chất đạo đức tốt; đủ sức khỏe; năng lực giáo dục, dạy học theo chuẩn GVMN; có khả năng dạy tốt chương trình giáo dục Mầm non cũng như đáp ứng được những thay đổi của GDMN trong thời đại mới; có kỹ năng nghiên cứu, ứng dụng, tự bồi dưỡng và phát triển chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn và học tiếp ở các bậc học cao hơn.

Về kiến thức, chương trình GDMN nhằm đào tạo GVMN có khả năng vận dụng được kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh, Quản lý GDMN trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. GVMN phải biết lựa chọn mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo chương trình giáo dục. GVMN vận dụng được kiến thức chuyên sâu về tâm lý học, giáo dục học mầm non, lý luận và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo vào lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo độ tuổi.

Về kỹ năng, chương trình GDMN đào tạo GVMN có các kỹ năng nghề nghiệp sau: Kỹ năng hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình GDMN, phương pháp tổ chức, đánh giá hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở các cơ sở GDMN; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non; kỹ năng quản lý nhóm/ lớp và phát triển chương trình giáo dục tự học, trải nghiệm và thích ứng nghề nghiệp, giám sát và hướng dẫn người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; kỹ năng tin học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn; kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 2/6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; kỹ năng giao tiếp, hoạt động tư vấn giáo dục trẻ mầm non, xây dựng các mối quan hệ hợp tác với đồng nghiệp, cấp trên, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ và cộng đồng để nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và bảo vệ quyền trẻ em.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm, chương trình đào tạo GDMN đào tạo GVMN thực hiện đúng các quy định của ngành và nhà trường về đạo đức nhà giáo trong mối quan hệ với trẻ, đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và các lực lượng xã hội; năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện thay đổi; thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân theo quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường; Thực hiện

đầy đủ các quy định đảm bảo quyền dân chủ của đồng nghiệp, cha/mẹ hoặc người giám hộ trẻ theo quy định.

Do có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình xây dựng đề cương chi tiết từng học phần cụ thể, nên nội dung của các học phần cơ sở và học phần chuyên ngành phù hợp, bổ trợ lẫn nhau. Đặc biệt, các học phần đều đảm bảo người học tiếp thu được các kỹ năng cần thiết để có thể nghiên cứu, thực hành và làm việc trong lĩnh vực sư phạm mầm non.

Như vậy có thể thấy rằng, nội dung CTĐT đã bao quát được cả khối kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành GDMN. Khối kiến thức cơ bản và cơ sở làm nền cho chuyên ngành. Kiến tập, thực tập sư phạm giúp sinh viên rèn luyện tay nghề, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nội dung CTĐT mang tính tích hợp, các môn học có liên quan mật thiết và hỗ trợ nhau.

2.1.2. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy

Tổng số cán bộ, giảng viên chính thức và hợp đồng của trường là 86 cán bộ, viên chức (CBVC) trong đó có 59 thạc sĩ, 23 ĐH; 01 CĐ; 02 TC, 02 Hợp đồng 68. Ngoài ra, trường còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đến từ các cơ sở giáo dục đại học trong nước, các đối tác liên kết với nhà trường.

Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các nội dung kiến thức đại cương và cơ sở ngành có trình độ chuyên môn cao (70% là thạc sĩ), giàu kinh nghiệm đảm bảo các tiêu chuẩn đào tạo trình độ cao đẳng. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành GDMN có 01 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh, 03 giảng viên đạt trình độ thạc sĩ chuyên ngành GDMN, 02 đồng chí đang học thạc sĩ, 04 giảng viên đạt trình độ cử nhân. Đội ngũ giảng viên hầu hết đều có tâm huyết, dày dặn kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn sâu và khả năng nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên trẻ luôn có tinh thần học hỏi, tích cực trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Đội ngũ giảng viên thực hiện các nội dung kiến thức chuyên ngành thường xuyên thay đổi các hình thức, phương pháp dạy học để giúp sinh viên dễ dàng

tiếp thu kiến thức, đặc biệt là các học phần phương pháp như: Phương pháp phát triển ngôn ngữ, Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi, Phương pháp làm quen với tác phẩm văn học, Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc, Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh... Trong các tiết thực hành, giảng viên tổ chức cho sinh viên thực hiện thực hành tập dạy tại không gian lớp học. Sinh viên tập dạy trên nền trẻ mầm non giả định là sinh viên. Giảng viên đặc biệt chú ý đến hoạt động thực hành tập dạy thông qua các hoạt động hướng dẫn thiết kế bài dạy, chỉnh sửa giáo án, quan sát sinh viên thực hành tập dạy để hỗ trợ, điều chỉnh tác phong sư phạm, các bước tiến hành thực hiện tiết dạy, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm...

Giảng viên khoa Mầm non tích cực tham gia chủ trì thực hiện các đề tài NCKH cấp trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Hoạt động viết nội san khoa học, viết bài gửi tạp chí khoa học được các đồng chí giảng viên trong nhà trường và khoa mầm non tích cực tham gia. Cán bộ GV khoa Mầm non tham gia hiệu quả các hội thảo, tập huấn từ cấp bộ môn trở lên. Ngoài ra hàng năm GV của khoa đăng kí dự giờ, thanh tra chuyên môn, tham gia các cuộc thi GV dạy giỏi cấp trường để trao đổi chuyên môn và cải tiến phương pháp giảng dạy.

2.1.3. Công tác kiểm tra, đánh giá

Công tác kiểm tra, đánh giá có vai trò rất lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả của kiểm tra đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và quản lý giáo dục. Nếu kiểm tra đánh giá sai dẫn đến nhận định sai về chất lượng đào tạo, gây tác hại to lớn trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

Thứ nhất, kiểm tra, đánh giá người học: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình SV theo học tại Khoa Mầm non, Trường CĐSP nhằm xác định mức độ kiến thức và năng lực người học đạt được so với mục tiêu học phần và chương trình khóa học. Việc đánh giá này được Khoa Mầm non thực hiện một cách chuyên nghiệp, phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra trong mọi thời điểm của toàn bộ quá trình học, chú trọng đánh giá

thái độ, kiến thức, năng lực thông qua các phương pháp kiểm tra đa dạng, đảm bảo độ giá trị, tin cậy, sự công bằng. Đánh giá kết quả học tập của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất của giáo dục đại học bởi điều này ảnh hưởng sâu sắc đến việc học tập và hoạch định kế hoạch nghề nghiệp của người học. Do đó, người học được thông tin một cách minh bạch về các quy định đánh giá, được phản hồi kịp thời kết quả học tập để chủ động lên kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch học tập một cách phù hợp.

Thông qua công tác kiến tập, thực tập, sinh viên được các đơn vị tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp chăm điểm. Việc kiểm tra đánh giá trong quá trình thực tập của sinh viên sẽ thông qua bảng đánh giá kết quả thực tập và nhận xét của giáo viên hướng dẫn.

Thứ hai, kiểm tra, đánh giá người dạy: Đối với các môn học lý thuyết công tác kiểm tra được triển khai qua một số hình thức và nội dung như giờ ra vào lớp, thông qua công tác dự giờ, thông qua việc đánh giá của sinh viên về giáo viên trong năng lực dạy học và phương pháp sư phạm bằng cách sử dụng phiếu khảo sát đối với sinh viên; thông qua kết quả học tập của sinh viên trong các môn học đặc biệt là môn chuyên ngành để đánh giá được kỹ năng truyền đạt hay phương pháp giảng dạy của giáo viên. Tuy nhiên đối với các học phần kiến tập, thực tập năm thứ 2, thực tập tốt nghiệp thì công tác kiểm tra đánh giá chủ yếu là thời gian kiến tập, thực tập do cơ sở giáo dục mầm non chấm.

Kiểm tra, đánh giá có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sinh viên, giáo viên và đặc biệt là đối với cán bộ quản lý. Để chất lượng giáo dục ngày càng đi lên, bản thân mỗi giảng viên phải tự tìm ra cho mình một phương pháp đánh giá tích cực và phù hợp với thực tiễn, từ đó đưa ra được kết quả chính xác, giúp sinh viên tự tin trong học tập. Với phương pháp đánh giá kiểm tra quá trình, có thể đáp ứng được những yêu cầu cần thiết trên.

Việc đánh giá kết quả học tập của SV được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình SV theo học tại Khoa Mầm non, Trường CĐSP nhằm xác định mức

độ kiến thức và năng lực người học đạt được so với mục tiêu học phần và chương trình khóa học. Việc đánh giá này được Khoa Mầm non thực hiện một cách chuyên nghiệp, phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra trong mọi thời điểm của toàn bộ quá trình học, chú trọng đánh giá thái độ, kiến thức, năng lực thông qua các phương pháp kiểm tra đa dạng, đảm bảo độ giá trị, tin cậy, sự công bằng. Đánh giá kết quả học tập của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất của giáo dục đại học bởi điều này ảnh hưởng sâu sắc đến việc học tập và hoạch định kế hoạch nghề nghiệp của người học. Do đó, người học được thông tin một cách minh bạch về các quy định đánh giá, được phản hồi kịp thời kết quả học tập để chủ động lên kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch học tập một cách phù hợp.

2.1.4. Cơ sở vật chất.

* Về cơ sở vật chất của trường CDSP Hòa Bình

- Phòng học: có 38 phòng đáp ứng cho 40 lớp của các ngành đào tạo, các phòng đều kết nối mạng Internet.

- Các phòng học đặc thù: 01 phòng dạy học theo công nghệ cao; 03 phòng thực hành tin học; 01 thư viện; 01 phòng LAP; 01 phòng thực hành cho chuyên ngành Mỹ thuật; 01 phòng Múa; 01 phòng thực hành chuyên ngành GDMN.

- Thư viện của nhà trường có diện tích trên 639m², bao gồm hệ thống kho sách, phòng đọc giáo viên và HSSV, phòng nghiên cứu của giảng viên, tủ mục lục được bố trí theo nhu cầu sử dụng. Toàn bộ nhà thư viện đều được thiết kế và trang bị đủ hệ thống chiếu sáng, phòng chống cháy nổ, báo động, giá tủ, bàn ghế.

- Phòng chức năng có máy chiếu đa năng, phòng chiếu điện tử, máy quay video...

Nhìn chung, cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường đủ đáp ứng cho nhu cầu đào tạo ngành Giáo dục Mầm non. Cơ sở hạ tầng và hệ thống CNTT bước đầu mới đủ đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy. Tuy nhiên, vào những thời điểm cùng lúc có nhiều hoạt động cùng diễn ra thì việc sử dụng phòng học có máy chiếu còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng giờ dạy. Phòng học chưa thuận lợi cho việc

áp dụng các phương pháp giảng dạy phát huy tính chủ động của SV (sắp xếp, kê bàn ghế để học nhóm, học thực hành); phòng học có máy chiếu đa năng còn ít nên việc đăng ký giảng dạy các giờ học ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

***Phòng thực hành:**

Hiện tại phòng thực hành dành cho hoạt động thực hành của sinh viên còn chưa đáp ứng đúng mức. Nhà trường đã bàn giao cho khoa Mầm non 01 phòng học thực hành, có trang bị: 01 máy tính, 01 máy in, 01 máy chiếu, bàn học, ghế nhựa... Để trang bị đồ dùng thực hành, khoa Mầm non đã huy động sự đóng góp quỹ từ sinh viên. Đầu năm khoa Mầm non căn cứ vào kế hoạch đào tạo, số lượng học phần phương pháp để huy động sinh viên đóng góp kinh phí mua đồ dùng dạy học, đồ chơi... Tính đến thời điểm hiện tại, phòng thực hành của khoa Mầm non đã trang bị được danh mục các đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu học của sinh viên. Cụ thể như sau:

-Thiết bị dạy học:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Bảng flipchart kt 70 x 100	2	Cái	
2	Bảng flipchart kt 60 x 90	2	Cái	
3	Bảng flipchart kt 90 x 120	2	Cái	
4	Bảng gỗ có kệ	4	Chiếc	
5	Bộ bàn ghế lục giác(1bàn + 6 ghế)	5	Bộ	
6	Giá đồ chơi 4 tầng	5	Chiếc	
7	Bộ bàn ghế giáo viên (1 bàn + 2 ghế)	1	Bộ	
8	Góc thực hành	1	Bộ	
9	Giá sách	2	Cái	
10	Giá góc	3	Cái	
11	Giá đồ chơi	4	Cái	
12	Giá hình ngôi nhà	2	Cái	

(Nguồn: danh mục thống kê thiết bị dạy học Khoa Mầm non)

- Đồ dùng, đồ chơi: Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các tiết thực hành các học phần phương pháp được trang bị tương đối đầy đủ cho các nhóm tuổi. Đồ chơi đảm bảo các yêu quy định của Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT: tính an toàn, tính thẩm mỹ, tính giáo dục. Tuy nhiên, một số đồ chơi, đồ dùng còn chưa đồng bộ và đảm bảo về số lượng.

***Về cơ sở vật chất của cơ sở GDTH Mầm non Hoa Sen**

-Cơ sở vật chất: Có 09 phòng học kiên cố

+ Nhà trẻ: 03 phòng học kiên cố; diện tích 60 m² / phòng

+ Mẫu giáo: 06 phòng học kiên cố; diện tích 60 m²/ phòng

- Các phòng chức năng khác:

+ Văn phòng : 01; diện tích: 15 m²/ phòng

+ Phòng kế toán (chung với trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình)

+ Nhà bếp: 01 (chung với trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành)

+ Khu vực chia ăn : 01; diện tích: 15 m²/ phòng

+ Phòng kho: 01; diện tích: 15 m²/ phòng

+ Phòng y tế: 01 (chung với trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình)

+ Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: 01; diện tích 65 m²/ phòng (chung với trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình)

- Khuôn viên Cơ sở rộng, sân chơi được lát gạch, đảm bảo sạch sẽ, có cây xanh bóng mát có các loại đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

- Phương tiện, đồ dùng:

+ Máy vi tính: 11 cái

+ Máy in: 02 cái;

+ Tủ âm loa đài: 01 bộ;

+ Máy điều hòa nhiệt độ: 19 chiếc;

+ Đồ chơi trong nhà: Các nhóm lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Thông tư 02/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ

GD&ĐT ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu cho Giáo dục mầm non. Các nhóm lớp có đồ dùng, đồ chơi tự làm theo chủ đề.

+ Đồ chơi ngoài trời: Sân chơi có 09 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo theo quy định.

2.1.5. Quan hệ giữa các cơ sở sử dụng giáo viên mầm non và nhà trường

Trường CĐSP Hòa Bình nằm trên địa bàn thành phố, do đó có rất nhiều trường Mầm non nằm trong bán kính từ 1km - 6km. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao lưu, học hỏi và phối hợp tổ chức các đợt kiến tập, thực tập cho sinh viên ngành CDGD mầm non.

Trong quá trình phối hợp tổ chức cho sinh viên tham gia kiến tập, thực tập, các đồng chí giáo viên quản lý, giáo viên trực tiếp hướng dẫn của các cơ sở thực tập luôn sẵn sàng trao đổi, góp ý cho sinh viên thực tập đạt kết quả cao.

Hoạt động gặp mặt đoàn thực tập, hoạt động dự giờ dạy tiết mẫu, hoạt động tổng kết thực tập đều được các đơn vị nhà trường tổ chức nghiêm túc, hiệu quả. Thông qua các hoạt động gặp gỡ, trao đổi đó trường CĐSP Hòa Bình cũng kịp thời điều chỉnh nội dung còn chưa phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn. Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2019 - 2020, phần lớn các trường mầm non được Nhà trường đưa sinh viên đến kiến tập, thực tập đều là các nhà trường trong khối trường công lập đạt chuẩn Quốc gia như Trường Mầm non Unicef, Trường Mầm non Sơn Ca, Trường Mầm non Chăm Mát, Trường Mầm non Hoa Hồng, Trường Mầm non Dân Chủ...

Trong quá trình xây dựng CTĐT phù hợp với từng đối tượng người học, Trường CĐSP Hòa Bình cũng chú trọng đến việc mời các đồng chí cán bộ quản lý, các đồng chí giáo viên cốt cán tham gia góp ý chỉnh sửa.

Tuy nhiên, đối với những trường mầm non tư thục trên địa bàn thành phố, Trường CĐSP Hòa Bình chưa xây dựng được mối quan hệ thường xuyên.

2.2. Hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình

2.2.1. Thực trạng hoạt động học tập và trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình

2.2.1. 1. Hoạt động kiến tập, thực tập của sinh viên

Hoạt động thực tập thực tế: Đây là một phần bắt buộc của chương trình đào tạo, gồm 4 học phần: Kiến tập Sư phạm (02 ĐVHT), SV được học ngay từ học kỳ II của năm thứ nhất tại các trường mầm non; Thực hành Sư phạm (04 ĐVHT), sinh viên được thực hành kiến thức của các môn học chuyên ngành và thời gian trải đều từ năm thứ nhất đến năm thứ ba; Thực tập Sư phạm (04 ĐVHT), sinh viên được học vào học kỳ IV tại các trường mầm non; Thực tập cuối khóa (09 ĐVHT), sinh viên thực tập tại các trường mầm non vào học kỳ VI của khóa học. Các học phần thực hành, thực tập nhằm giúp cho sinh viên thực hành nghiên cứu, tiếp cận và hiểu thực tiễn, hình thành thái độ đúng đắn và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp.

Thực tập là một hoạt động quan trọng trong toàn bộ qui trình đào tạo nghề cho sinh viên và được nhà trường trú trọng. Hiện nay công tác tổ chức thực tập được thực hiện bởi phòng Đào tạo - Khảo thí - Khoa học và CTSV trực tiếp xây dựng kế hoạch thực tập.

Hiện nay công tác triển khai hoạt động thực tập cho sinh viên được thực hiện theo Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ -BGD&ĐT ngày 01/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để chuẩn bị cho việc liên hệ kiến tập, thực tập, Ban chỉ đạo thực tập lập kế hoạch thông báo, gửi kế hoạch thực tập tới các Khoa Mầm non, Khoa Mầm non sẽ triển khai đến sinh viên. Đối với sinh viên đã có cơ sở thực tập hoặc đăng ký tự liên hệ cơ sở thực tập. Ban chỉ đạo thực tập yêu cầu sinh viên viết đơn xin thực tập có xác nhận của đơn vị tiếp nhận sinh viên tới thực tập.

Nội dung kiến tập năm thứ nhất bao gồm: Sinh viên học tập mục ích, yêu cầu và nội dung thực tập cơ bản; gặp mặt, vào nhóm lớp, làm quen với cô giáo và trẻ; tìm hiểu, nghiên cứu chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ đang thực hiện tại nhóm, lớp; nghiên cứu tìm hiểu các loại hồ sơ chuyên môn, hồ sơ của lớp; dự giờ và dự công tác tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của GVMN; nghiên cứu kế hoạch tổ chức hướng dẫn các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tập làm đồ dùng, đồ chơi và trang trí nhóm, lớp.

Nội dung thực tập năm thứ 2, thời gian thực tập 03 tuần bao gồm: Tìm hiểu thực tế giáo dục của địa phương, của cơ sở thực tập; thực tập chủ nhiệm lớp (thực tập tham gia làm chủ nhiệm; hướng dẫn các buổi học nêu gương bé ngoan cuối tuần; phối hợp với phụ huynh, hội phụ huynh để làm tốt công tác giáo dục học sinh; thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ), thực tập giảng dạy (lập kế hoạch dạy toàn đợt và từng tuần; dự giờ 06 hoạt động học, có trao đổi, rút kinh nghiệm với giáo viên dạy; Lập kế hoạch tổ chức 04 hoạt động học, có sự trao đổi rút kinh nghiệm với giáo viên hướng dẫn, làm báo cáo thu hoạch (sinh viên viết báo cáo thu hoạch dưới dạng bài tập nghiên cứu về các nội dung thực tập)

Nội dung thực tập tốt nghiệp, thời gian thực tập 06 tuần: Nội dung thực tập năm thứ 3 bao gồm: Tìm hiểu thực tế giáo dục của địa phương, của cơ sở thực tập; thực tập chủ nhiệm lớp (thực tập tham gia làm chủ nhiệm; hướng dẫn các buổi học nêu gương bé ngoan cuối tuần; phối hợp với phụ huynh, hội phụ huynh để làm tốt công tác giáo dục học sinh; thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ), thực tập giảng dạy (lập kế hoạch dạy toàn đợt và từng tuần; dự giờ 02 hoạt động học do giáo viên hướng dẫn hoặc giáo viên giỏi thực hiện, có trao đổi, rút kinh nghiệm với giáo viên dạy; soạn giáo án, chuẩn bị đồ dùng dạy học, tập giảng có giáo viên tham dự, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa hoàn thiện bài giảng; Tổ chức 08 hoạt động theo chuyên ngành đào tạo trong đó có 06 hoạt động chấm điểm, 02 hoạt động để rút kinh nghiệm), làm báo cáo thu hoạch (sinh viên viết báo cáo thu hoạch dưới dạng bài tập nghiên cứu về các nội dung thực tập).

Theo kết quả khảo sát sinh viên năm thứ 2, các hoạt động trải nghiệm thực tập tại cơ sở thực tập cụ thể như sau:

- Đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thực tập và trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của Nhà trường (phòng thực hành, Cơ sở GDMN thực hành Hoa Sen): Mức rất tốt: 15,3%; mức tốt 25,7%; mức khá: 34,0%; mức trung bình: 25%.

- Đánh giá mức độ kỹ năng nghề của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập: Mức rất tốt: 19,3%; mức tốt 35,7%; mức khá: 34,0%; mức trung bình: 11%.

- Đánh giá về mức độ nhiệt tình, trách nhiệm của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên trong chương trình kiến tập, thực tập: Mức rất tốt: 25,3%; mức tốt 35%; mức khá: 34,7%; mức trung bình: 5%.

Đối với hoạt động thực tập, theo kết quả khảo sát, sinh viên năm thứ 3 về các hoạt động trải nghiệm thông qua hoạt động thực tập.

- Đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thực tập và trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của Nhà trường (phòng thực hành, Cơ sở GDMN thực hành Hoa Sen): Mức rất tốt: 18,3%; mức tốt 27,7%; mức khá: 33,0%; mức trung bình: 21%.

- Đánh giá mức độ kỹ năng nghề của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập: Mức rất tốt: 20,3%; mức tốt 32,7%; mức khá: 36,5%; mức trung bình: 10,5%.

- Đánh giá về mức độ nhiệt tình, trách nhiệm của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên trong chương trình kiến tập, thực tập: Mức rất tốt: 26,5%; mức tốt 37%; mức khá: 28,5%; mức trung bình: 8%.

- Đánh giá của sinh viên về khả năng tiếp cận thực tế sau thực tập, kết quả thu được như sau: Mức rất tốt: 30%; mức tốt: 38,5%; mức khá: 21,5%; mức trung bình: 10%

- Sinh viên đánh giá hiệu quả thực tập tốt nghiệp, kết quả thu được như sau: Mức rất tốt: 29,5%; mức tốt: 36%; mức khá: 25,5%; mức trung bình: 9%.

- Về khảo sát kỹ năng còn hạn chế của sinh viên, kết quả thu được từ 65 sinh viên được trả lời như sau: 41 sinh viên hạn chế kỹ năng lập kế hoạch dạy học, 35 sinh viên hạn chế kỹ năng xử lý tình huống phạm, 17 sinh viên hạn chế kỹ năng giao tiếp; 28 sinh viên hạn chế kỹ năng quản lí lớp, 21 sinh viên hạn chế kỹ năng làm việc nhóm.

- Trong quá trình khảo sát, phỏng vấn trực tiếp, có 41/65 sinh viên có mong muốn được học tập trải nghiệm thực tế ngoài lớp học. Nhất là việc được kiến tập, thực tập tại những mô hình giáo dục mầm non hiện đại ngoài hệ thống trường mầm non công lập ở địa bàn thành phố Hòa Bình như Hệ thống liên cấp Sao Mai, hệ thống giáo dục Dạ Hợp; các trường mầm non tư thục chất lượng cao ở nội thành Hà Nội.

2.2.1.2. Các hoạt động tham quan thực tế

Ngoài thời lượng học thực hành tại lớp, tham gia kiến tập, thực tập năm thứ 2, thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tập, sinh viên còn được Khoa Mầm non tổ chức đi tham quan thực tế theo chương trình môn học và theo kế hoạch chuyên đề. Chương trình đi tham quan thực tế chỉ thực hiện trong học phần Cơ sở văn hóa hóa Việt Nam (2 tín chỉ) với thời lượng 15 tiết. Địa điểm tham quan thực tế là những địa điểm di tích văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh trong và ngoài tỉnh Hòa Bình. Nội dung chuyên đề thường hướng đến hoạt động tham quan các mô hình giáo dục mầm non tiên tiến, hiện đại để sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp giáo dục mới. Theo hoạt động khảo sát sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3, kết quả đánh giá của sinh viên thu được cụ thể như sau: Mức rất nhiều: 0%; mức nhiều: 5%; mức trung bình 33,6%; mức ít: 61,4%.

Đánh giá hiệu quả học tập trong các chuyến đi tham quan thực tế của sinh viên: Mức rất tốt: 52,8%; mức tốt: 45,2%; mức trung bình: 2%.

Đánh giá tầm quan trọng của hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên đối với nghề giáo viên mầm non: Mức độ rất quan trọng: 38,8%, mức độ quan trọng: 56,2%; mức bình thường: 5%

2.2.1.3. Các hình thức học tập, trải nghiệm khác

** Hoạt động giao lưu tọa đàm*

- Hoạt động giao lưu do Đoàn thanh niên tổ chức: Hoạt động giao lưu với các trường thường do Đoàn Thanh niên triển khai, để hưởng ứng phong trào thanh niên được phát động bởi Đoàn Bộ. Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trường CĐSP Hòa Bình thường tổ chức gặp gỡ, giao lưu với Đoàn Thanh niên khối các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Các hoạt động giao lưu này thường trong khuôn khổ của Ngày hội học sinh sinh viên (9/1), ngày thành lập Đoàn TNCSHCM (26/3), hoạt động chào tân sinh viên... Đây là những sự kiện được tổ chức thường niên, tạo điều kiện giao lưu, học hỏi cho sinh viên học tại trường. Nội dung chương trình giao lưu chủ yếu tập chung ở hai lĩnh vực văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao. Đây là những hoạt động sôi nổi, thu hút sự tham gia tích cực của sinh viên. Các hoạt động giao lưu đó đã giúp cho sinh viên tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm...

** Tham gia các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm*

Hoạt động nghiệp vụ sư phạm là hoạt động thường xuyên được tổ chức cho sinh viên năm thứ 3 tham gia. Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên năm cuối. Hoạt động nghiệp vụ sư phạm sẽ thực hiện theo kế hoạch của khoa Mầm non. Thời gian tổ chức thường thực hiện cuối kỳ học thứ V. Đây là thời gian sinh viên năm thứ 2, năm thứ 3 chuẩn bị bước vào hoạt động thực tập năm thứ 2 và thực tập tốt nghiệp. Cuộc thi nghiệp vụ sư phạm sẽ tổ chức đa dạng các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn: Thi giảng, thi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo, thi tổ chức chương trình biểu diễn văn nghệ, thi trang trí lớp học, thi làm đồ dùng dạy học...

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi có 88% sinh viên đã tham gia hội thi nghiệp vụ sư phạm. Đồng thời qua việc chia sẻ trao đổi với sinh viên, đa phần SV cảm thấy hào hứng tham gia và đề xuất Nhà trường nên tổ chức thường xuyên các Hội thi liên quan đến kiến thức chuyên ngành thường xuyên hơn để các em có cơ hội tham gia trải nghiệm.

**Câu lạc bộ sinh viên*

Song song với các hoạt động học tập chính qui, hoạt động câu lạc bộ (CLB) đã trở thành một bộ phận quan trọng, cần thiết trong hoạt động trải nghiệm bên ngoài lớp học đối với sinh viên. Tham gia CLB không những giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sinh hoạt tập thể mà còn mang lại cho sinh viên niềm vui, giải trí và học tập tốt hơn. Mục tiêu khi thành lập các CLB là để tạo cho sinh viên những sân chơi, tạo môi trường bên ngoài lớp học mà ở đó sinh viên được nâng cao kiến thức, phát huy sở trường của bản thân, mở rộng các mối quan hệ và nâng cao kỹ năng mềm.

Hàng năm CLB sinh viên tình nguyện trực tiếp triển khai hoạt động hiến máu tình nguyện do Hội chữ thập đỏ nhà trường tổ chức. Một năm sẽ tổ chức hai lần phát động phong trào hiến máu, đợt 1 thường vào tháng 5; đợt 2 thường vào tháng 10, hoặc tháng 11. Ngoài ra, Đoàn TN và trực tiếp là Đội sinh viên tình nguyện còn tổ chức các hoạt động tình nguyện như chương trình tình nguyện “Áo ấm cho em”, “Xuân yêu thương”... được tổ chức thường niên.

Đoàn sinh viên, Hội sinh viên còn tổ chức các câu lạc bộ như: CLB bóng chuyền hơi, CLB bóng đá... Đây cũng là môi trường tích cực cho sinh viên tham gia và rèn luyện các kỹ năng mềm.

2.2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên ngành CĐGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình

Thứ nhất, sinh viên ngành CĐGD mầm non đã đạt một số thành tích nổi bật. Qua quá trình học tập lý thuyết và thực hành tại các lớp học truyền thống đặc

biệt là học tập, trải nghiệm bên ngoài lớp học giúp sinh viên CĐGD mầm non được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tốt.

Thứ hai, qua việc thăm dò tìm hiểu các đồng chí quản lí các trường mầm non và các cơ sở giáo dục mầm non tư thục trong và ngoài tỉnh, đa phần các cá nhân, các đơn vị đều đánh giá chung là khá hài lòng với chất lượng đào tạo giáo viên mầm non của trường CĐSP Hòa Bình.

Thứ ba, quy mô tuyển sinh CĐGD mầm non liên tục ổn định và tăng đều trong các năm, đây cũng là một tín hiệu cho thấy sự tin tưởng của người học và đánh giá của xã hội về CTĐT của Nhà trường về đào tạo giáo viên mầm non..

Thứ tư, các hoạt động ngoại khóa do Khoa Mầm non, Phòng Đào tạo - Khảo Thí - Khoa học và Công tác sinh viên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên của Nhà trường tổ chức khá đa dạng, tạo nên những sân chơi bổ ích cho sinh viên và là môi trường để sinh viên học hỏi, chia sẻ và phấn đấu trong học tập.

2.2.3. Hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được và những ghi nhận của xã hội, công tác đào tạo CĐGD mầm non vẫn còn tồn tại một số những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, tỷ lệ sinh viên thôi học cao: Mặc dù số lượng người học đăng ký đầu vào khá cao, sĩ số sinh viên đầu khóa theo đúng chỉ tiêu quy định nhưng sau một thời gian học tập vì các lý do khác nhau nên tỷ lệ sinh viên thôi học cao với các lý do như: không phù hợp với chuyên ngành đào tạo, do đỗ đại học nên chuyển trường, không đủ sức khỏe, khó khăn về tài chính, ... chẳng hạn khóa 29, số lượng đầu vào đạt 222, số lượng đầu ra chỉ còn 163 sinh viên, khóa 30, số lượng đầu vào đạt 202, sau 2 năm đã có 40 sinh viên nghỉ học. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý sinh viên vẫn đang theo học, cảm giác lung lay tâm trí, nghi hoặc về nghề mình lựa chọn... GVCN và lãnh đạo khoa Mầm non phải vất vả động viên hoặc phải xử lý thủ tục sinh viên thôi học.

Nguyên nhân của hạn chế xuất phát từ nhiều lý do cả khách quan và chủ quan. Về mặt khách quan tâm lý người học thường thích học đại học hơn cao đẳng, nên khi thi đỗ đại học sinh viên thường thôi học và chuyển trường. Một số phụ huynh học sinh còn có tư tưởng cho con nghỉ học về đi làm công nhân trong các khu công nghiệp. Bên cạnh đó không ít sinh viên bỏ học, nghỉ học về lập gia đình.

Thứ hai, hiệu quả thực tập của sinh viên chưa cao: Hoạt động thực tập được nhà trường xây dựng kế hoạch, quy trình tổ chức thực hiện rất khoa học, đảm bảo sự tham gia của các đối tượng liên quan cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai vẫn còn một số vấn đề còn tồn tại:

- Một số giáo viên hướng dẫn tại cơ sở thực tập còn thiếu kinh nghiệm trong công tác hướng dẫn thực tập cho sinh viên. Do đó nhiều giáo viên chưa thật sự linh hoạt, nhạy bén trong quá trình dẫn dắt, chỉ bảo sinh viên trong các hoạt động thực tập.

- Trước khi đi thực tập, sinh viên có buổi nghe phổ biến quy chế thực tập, hướng dẫn nội dung thực tập và nhắc nhở quy định thực tập. Lãnh đạo khoa Mầm non yêu cầu sinh viên có bất cứ vấn đề gì trong quá trình thực tập có thể liên hệ với GVCN hoặc GVCM. Tuy nhiên khi có những vướng mắc, những bối rối trong khi thực tập sinh viên không chia sẻ với GVCN và GVCM cũng như GVCN không nắm bắt được quá trình thực tập của sinh viên.

Nguyên nhân của vấn đề trên là do quá trình sinh viên đi thực tập chưa có sự sát sao trong công tác kiểm tra của giáo viên, không có chế tài nào quy định cụ thể về việc sinh viên cần thực hiện chế độ báo cáo cho GVCM cũng như việc GVCM phải kiểm tra, giám sát quá trình thực tập của sinh viên. Chế độ dành cho giảng viên cũng chưa thể hiện được vai trò của giảng viên trong quản lý thực tập.

Thứ ba: Cơ sở vật chất phòng học, phòng thực hành, đồ dùng dạy học chưa trang bị đầy đủ. Mặc dù Khoa Mầm non đã được sử dụng 2 phòng học có trang bị máy chiếu xong số lượng đó là chưa đủ bởi hầu hết giáo viên bộ môn đều có

nhu cầu sử dụng các phương tiện hỗ trợ dạy học. Đối với các môn học phương pháp nhu cầu sử dụng phòng học thực hành tương đối thường xuyên. Hiện tại Khoa Mầm non mới được trang bị 01 phòng thực hành, chưa đủ đáp ứng nhu cầu dạy và tập luyện thực hành sư phạm. Đồ dùng, đồ chơi tuy đã được trang bị tương đối đầy đủ nhưng nhiều loại đồ chơi, đồ dùng chưa đồng bộ, cần có sự thay đổi về chất lượng

Thứ tư, sinh viên chưa được trang bị đầy đủ các kỹ năng mềm cần thiết: Mặc dù hoạt động ngoại khóa được tổ chức khá bài bản, đã tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên nhưng với tần suất thấp và thiếu các hoạt động cần thiết. Sinh viên vẫn còn thiếu các kỹ năng gắn với công việc của nghề giáo viên mầm non như: kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm....

Thứ năm, một số hạn chế của người học: Sự hiểu biết về nghề giáo viên mầm non của rất nhiều sinh viên còn chưa tốt. Dù là sinh viên năm 2 thậm chí năm thứ 3 nhưng khi được hỏi về công việc và yêu cầu công việc thuộc chuyên ngành sinh viên đang theo học thì sự hiểu biết của sinh viên cũng rất hạn chế. Chính sự mù mờ, không hiểu, không rõ về công việc tương lai chưa tốt nên sinh viên khó xác định được mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập và chưa chủ động trong việc học và tự học, tự trải nghiệm. Điều này sẽ khó khăn để sinh viên trang bị những kiến thức và rèn luyện kỹ năng hoàn thiện bản thân và đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng sau khi ra trường.

Bên cạnh đó, ý thức và tinh thần học tập của không ít sinh viên còn chưa cao, thiếu tự tin, thiếu năng động. Vẫn còn tư tưởng dựa dẫm cha mẹ, học vì cha mẹ muốn, học để có bằng cấp...

Ý thức và sự hiểu biết của sinh viên chưa tốt một phần do công tác định hướng nghề nghiệp từ khi học phổ thông trung học chưa tốt, sự định hướng nghề nghiệp của GV và công tác sinh hoạt đầu khóa chưa thực sự hiệu quả.

Qua phản ánh của sinh viên trong quá trình tham gia hoạt động thực tập còn chưa mạnh dạn, chưa tự tin trong việc giao tiếp với bạn cùng nhóm, giáo viên hướng dẫn, và phụ huynh của trẻ. Một số sinh viên chưa có kỹ năng trao đổi thông tin, kỹ năng quản lí lớp còn lúng túng.

Tiểu kết chương 2

Nội dung chương 2 đề tài phân tích thực trạng đào tạo nghề giáo viên mầm non qua các yếu tố: Chương trình đào tạo, đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy; công tác kiểm tra, đánh giá; cơ sở vật chất, cơ sở thực hành; quan hệ giữa các cơ sở sử dụng giáo viên mầm non và nhà trường. Từ đó đi sâu vào phân tích hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên CDGD Mầm non tại Trường CĐSP Hòa Bình thông qua các số liệu thứ cấp thu được từ phòng ban chuyên trách và số liệu sơ cấp qua hoạt động khảo sát, thăm dò ý kiến từ sinh viên. Các hoạt động học tập, trải nghiệm bên ngoài lớp học được tập trung thông qua các hoạt động thực tập của SV, các CTTĐ và các hình thức học tập, trải nghiệm khác. Qua việc đánh giá, phân tích đó, cũng chỉ ra những mặt tích cực và mặt còn hạn chế của các hoạt động học tập trải nghiệm ngoài môi trường lớp học.

CHƯƠNG 3. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở MÔI TRƯỜNG NGOÀI LỚP HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH CDGD MẦM NON TRƯỜNG CĐSP HOÀ BÌNH

3.1. Nguyên tắc xây dựng biện pháp

3.1.1. Đảm bảo mục tiêu giáo dục

Biện pháp đưa ra phải phù hợp với mục tiêu đào tạo giáo viên mầm non, nghĩa là phải dựa trên chuẩn nghề nghiệp của ngành giáo viên Mầm non thì biện pháp đó mới có tính thực tiễn.

3.1.2. Biện pháp phải đảm bảo tính khoa học

Các biện pháp được xây dựng phải dựa trên cơ sở khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo giáo viên Mầm non. Đây cũng là một trong những nguyên tắc trong dạy học -, giáo dục.

3.1.3. Đảm bảo tính vừa sức, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo của sinh viên

Các biện pháp phải tính đến trình độ nhận thức của sinh viên, nghĩa là phải phát huy tối đa những tri thức, kinh nghiệm vốn có của người học để đảm bảo tính hiệu quả của các biện pháp đưa ra.

3.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn

Các biện pháp phải mang tính thiết thực đối với sinh viên, vừa gắn liền với cơ sở lí luận, vừa phản ánh thực trạng hiện nay của sinh viên về kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm.

3.2. Định hướng đào tạo ngành CDGD mầm non trường CĐSP

Hoà Bình

Định hướng đào tạo ngành CDGD mầm non của Nhà trường được thể hiện rõ qua mục tiêu CTĐT.

Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của GDMN. GVMN được đào tạo có phẩm chất đạo đức tốt; đủ sức khỏe; năng lực thực hiện

các công việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non; có khả năng nghiên cứu, ứng dụng, tự bồi dưỡng, học tập, tự bồi dưỡng và phát triển chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn và học tiếp ở các bậc học cao hơn.

Mục tiêu cụ thể

-Kiến thức

M1: Vận dụng được kiến thức cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

M2: Vận dụng kiến thức chung vào quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của GDMN.

-Kỹ năng

M3. Có năng lực phát triển chương trình GDMN, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

M4: Có năng lực quản lí nhóm/lớp mầm non, NCKH về GDMN.

M5: Có năng lực giao tiếp, tư vấn, phối hợp, truyền thông trong thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và bảo vệ quyền trẻ em.

-Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

M6: Tuân thủ và chủ động thực hiện các quy định chung, quy định của GDMN.

M7: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; biết chịu trách nhiệm cá nhân và tự đánh giá, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ.

M8: Tự học và thích nghi trong các điều kiện thay đổi.

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành CTĐT, người học có khả năng:

- Về kiến thức

+ Kiến thức chung

PLO1: Hệ thống được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; pháp luật đại cương; giáo dục thể chất; giáo dục quốc phòng – an ninh làm cơ sở cho

việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, thể chất của người giáo viên mầm non và vận dụng vào hoạt động chuyên môn.

+ Kiến thức chuyên ngành

PLO2: Vận dụng kiến thức về mỹ thuật, âm nhạc và múa, tâm lý học đại cương, giáo dục học đại cương..vào nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức chuyên ngành GDMN.

POL3: Vận dụng kiến thức về sự phát triển thể chất, sự học và sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non, nghề giáo viên mầm non, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật để thực hiện hoạt động nghề nghiệp, hoạt động xã hội thuộc GDMN.

PLO4: Phân tích được các kiến thức vệ sinh – dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn để thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non.

PLO5: Phân tích được các kiến thức về phương pháp giáo dục trẻ để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ mầm non theo các lĩnh vực như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, cảm xúc.

PLO6: Phân tích được kiến thức về chương trình, phát triển chương trình GDMN, đánh giá và quản lý trong GDMN vào việc thực hiện chương trình GDMN; đánh giá và quản lý trẻ trong nhóm lớp mầm non.

PLO7: Ứng dụng các kiến thức về công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

PLO8: Ứng dụng một số kiến thức tự chọn vào thực hiện các hoạt động chuyên môn trong GDMN.

-Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

PLO9: Thực hiện được hoạt động giao tiếp sư phạm mầm non. Quản lý được cảm xúc của bản thân và giải quyết được các tình huống sư phạm trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động chung của cơ sở giáo dục mầm non.

PLO10: Có trình độ tiếng Anh, tin học và các chứng chỉ, chứng nhận theo yêu cầu.

+ Kỹ năng chuyên ngành

PLO11: Phát triển chương trình GDMN; thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với yêu cầu của GDMN.

PLO12: Thiết kế, tổ chức, đánh giá, quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ, chương trình GDMN hiện hành, bối cảnh địa phương, và phương pháp GDMN tiên tiến.

PLO13: Làm việc với trẻ, quan sát, nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ; nghiên cứu khoa học giáo dục và trẻ em; quản lý nhóm, lớp mầm non theo quy định.

PLO14: Tư vấn, hỗ trợ, phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ, các tổ chức xã hội về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền trẻ em và truyền thông trong GDMN.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

POL15: Tuân thủ và chủ động và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các quy định của ngành học; bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em.

PLO16: Chủ động thực hiện yêu cầu trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; cập nhật các vấn đề đổi mới, phương pháp tiên tiến trong GDMN.

PLO17: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, biết chịu trách nhiệm cá nhân trước nhiệm vụ được giao, có tư duy phản biện, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết, tự học và thích ứng trong điều kiện thay đổi.

PLO18: Tự đánh giá, đánh giá, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và đề xuất được biện pháp thực hiện phù hợp.

- Vị trí làm việc sau khi ra trường

+ Giáo viên mầm non tại các cơ sở GDMN công lập, tư thục, các nhóm trẻ gia đình và các trung tâm giáo dục mầm non.

+ Giáo viên hướng dẫn thực hành nghề nghiệp cho giáo sinh ngành GDMN.

+ Chuyên viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan quản lý giáo dục.

+ Tư vấn về giáo dục mầm non.

+ Làm việc tại các cơ sở chăm sóc và can thiệp cho trẻ rối loạn phát triển.

- Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Có khả năng học tập ở các trình độ đại học, sau đại học thuộc chuyên ngành GDMN hoặc các chuyên ngành khác có liên quan.

Hiện nay, khoa Mầm non có 13 lớp chính quy với 563 SV hệ đào tạo Cao đẳng. Chất lượng học tập của học sinh, sinh viên và chất lượng đào tạo của khoa ngày càng được nâng cao. Đặc biệt là chất lượng rèn luyện rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực hành, thực tập của học sinh, sinh viên trong khoa được đánh giá cao. Ngoài việc trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cơ bản của người giáo viên mầm non, khoa còn rất chú trọng đến việc cung cấp những vấn đề đổi mới trong giáo dục mầm non hiện nay giúp các em cập nhật kịp thời với những thay đổi trong chương trình hiện hành và có thể thích ứng nhanh chóng với nghề nghiệp sau khi ra trường. Từ tháng 8/2013 đến nay, khoa còn được trường CĐSP Hòa Bình tin tưởng giao nhiệm vụ xây dựng đề án thành lập và quản lý trực tiếp Cơ sở GDMN thực hành Hoa Sen - nơi tổ chức thực hành, rèn luyện NVSPTX cho giáo sinh các hệ đào tạo sư phạm mầm non.

Cùng với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, khoa Mầm non còn chú trọng đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HSSV. Là một trong những khoa được đánh giá cao về chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Khoa đã tổ chức thành công các hội thi nghiệp vụ sư phạm, hội thi HSSV thanh lịch, thi hát, múa, kể chuyện diễn cảm, thi làm đồ dùng dạy học và các chương trình ngoại khóa "Mùa xuân - cô nuôi dạy trẻ", HSSV Mầm non với cơ hội việc làm, Chào đón tân sinh viên... Đây thật sự là những sân chơi bổ ích, lành mạnh, có tác dụng tích cực trong việc thúc đẩy quá trình học tập và rèn luyện của HSSV trong khoa.

3.3. Biện pháp nhằm nâng cao hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình

3.3.1. Xây dựng chương trình đào tạo

Xây dựng quy trình thực tập, tổ chức các chương trình tham quan thực tế là việc làm quan trọng, là nền tảng để việc tổ chức thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên, hiệu quả có thực sự đạt được hay không còn phụ thuộc vào cách thức tổ chức thực hiện các chương trình thực tế.

Đối với sinh viên CDGD mầm non công tác giám sát, kiểm tra sinh viên trong quá trình thực tập hiện này còn khá lỏng lẻo. Sau khi sinh viên đến cơ sở thực tập, giáo viên và sinh viên dường như không có sự liên hệ nữa, giáo viên chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm khó nắm bắt được quá trình thực tập của sinh viên. Do đó để đảm bảo chất lượng thực tập, giáo viên cần có sự tham gia giám sát, kiểm tra sinh viên trong quá trình thực tập bằng các hình thức khác nhau. Nếu có vấn đề gì cần giáo viên có thể nhanh chóng điều chỉnh sinh viên hoặc tháo gỡ những khó khăn cho sinh viên. Tránh để những trường hợp sinh viên gặp khó khăn trong khi thực tập không tự giải quyết được, không chia sẻ được với thầy cô chuyên môn nên tự ý hành xử không phù hợp làm ảnh hưởng đến uy tín của Khoa Mầm non và Nhà trường. Để giải quyết được vấn đề này, Nhà trường cần có quy định rõ ràng, phân công nhiệm vụ, quyền hạn cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chuyên môn và có chính sách tính giờ giảng/ giờ nghiên cứu khoa học cho những người được phân công phụ trách công tác thực tập.

Đối với các chương trình tham quan thực tế Nhà trường cần tạo điều kiện cho sinh viên tham gia nhiều hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện các tham quan học tập các mô hình giáo dục mầm non hiện đại, tiên tiến trong và ngoài phạm vi tỉnh Hòa Bình. Sau mỗi chương trình tham quan, giáo viên chuyên môn sẽ yêu cầu sinh viên viết báo cáo kết quả học tập. Đồng thời Khoa Mầm non tiếp cận và vận dụng luôn vào chương trình đào tạo. Điều này sẽ giúp sinh viên sẽ dễ dàng tiếp cận thực tế các chương trình giáo dục mới, hiện đại ngay sau khi ra trường.

Ngoài việc tổ chức cho sinh viên tham gia các mô hình giáo dục mầm non, trong chương trình cần thiết phải xây dựng các kế hoạch tham quan các địa điểm văn hóa, di tích lịch sử, các khu bảo tồn thiên nhiên...để sinh viên có cơ hội được quan sát thực tế, trau dồi thêm kiến thức hiểu biết về văn hóa, xã hội, kiến thức tự

nhiên. Mặt khác, mỗi chuyến tham quan thực tế cũng chính là điều kiện để sinh viên xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong lớp học, khóa học, mối quan hệ giữa sinh viên và giáo viên...sau những buổi học trên giảng đường.

3.3.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong đào tạo

Trong bối cảnh mới, đội ngũ giảng viên dạy ngành CĐGD mầm non phải có những năng lực mới, năng lực sáng tạo và do đó đòi hỏi phải có những phẩm chất mới trên cơ sở chuẩn hóa, đảm bảo kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng nghề thành thạo, kỹ năng sư phạm và những kỹ năng mềm cần thiết khác. Đội ngũ giảng viên hiện có của Nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy hiện nay đối với ngành CĐGD mầm non về số lượng hiện đáp ứng đủ, về chất lượng cần tập trung bồi dưỡng, trải nghiệm thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Để trải nghiệm nhiều hơn về kiến thức thực tế, hàng năm nhà trường nên tạo điều kiện cho CBGV Khoa Mầm non được tham gia các chuyên đề mới, tham quan các mô hình giáo dục mầm non khác nhau, giúp giáo viên thêm kiến thức thực tế và kinh nghiệm thực tế. Hình thức của hoạt động này có thể là hỗ trợ kinh phí CBGV của Khoa.

- Tạo điều kiện cho giáo viên kết nối với các cơ sở giáo dục mầm non trong và ngoài tỉnh thêm chặt chẽ qua các hoạt động giao lưu, thực tập.

- Nhà trường nên tổ chức hội thi giáo viên giỏi để phát triển những ý tưởng, sáng kiến để thể hiện hết các kiến thức chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm trong công tác giảng dạy của giảng viên. Đây cũng là cơ hội giảng viên tự rèn luyện và đánh giá bản thân, hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp;

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện trong nhà trường, tạo ra mối quan hệ đồng nghiệp hài hòa, gắn bó. Tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao...

để tạo nên sự gắn kết, chia sẻ lẫn nhau và bầu không khí sôi nổi, tinh thần tích cực cho toàn thể cán bộ, giảng viên.

- Để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công việc, Nhà trường cũng cần xây dựng cơ chế đãi ngộ tương xứng với những đóng góp của người dạy, có chế độ giờ giảng và giờ NCKH cho giảng viên khi tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm bên ngoài lớp học, đặc biệt là giáo viên tham gia các hoạt động hướng dẫn thực tập và các câu lạc bộ của Khoa. Đối với những giảng viên có thành tích tốt trong hội thi giáo viên giỏi, giảng viên hướng dẫn sinh viên thi nghiệp vụ sư phạm có thành tích cao, người có thâm niên cần có những cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời hơn nữa.

3.3.3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm

Công tác kiểm tra giám sát các hoạt động giảng dạy nói chung, hoạt động học tập và trải nghiệm bên ngoài môi trường lớp học nói riêng cần được thực hiện với tần suất, nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả. Bên cạnh các đợt khảo sát lấy ý kiến người học theo định kỳ với những môn học triển khai tại Trường. Nhà trường cũng cần khảo sát lấy ý kiến sinh viên về các hoạt động học tập và trải nghiệm của sinh viên bên ngoài lớp học. Trong đó chú trọng tới các hoạt động thực tập, các chương trình tham quan thực tế và các hoạt động ngoại khóa khác.

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực tập: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ với các hình thức khác nhau của giáo viên chuyên môn và sinh viên đi thực tập. Giáo viên chuyên môn cũng cần chủ động liên hệ với cơ sở giáo dục mầm non để nắm bắt tình hình thực tập của sinh viên.

- Kiểm tra, giám sát các chương trình tham quan thực tế: Sau mỗi chuyến tham quan thực tế nhà trường cần khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về chất lượng, nhu cầu, mong muốn của sinh viên về trải nghiệm thực tế ngoài môi trường lớp học. Trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh nội dung, yêu cầu và chất lượng của các kế hoạch tham quan thực tế cho các khóa sau.

3.3.4. Bổ sung và chuẩn hóa cơ sở vật chất, cơ sở thực hành phục vụ công tác học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học

Bên cạnh cơ sở vật chất kỹ thuật đã được trang bị, Nhà trường cần trang bị thêm:

- Nhà trường cần trang bị thêm loa, máy chiếu, bảng phụ cho các phòng học tại giảng đường phục vụ nhu cầu giảng dạy của giảng viên.

- Tăng cường thêm 1 phòng thực hành để giảng viên tổ chức các hoạt động thực hành - tập dạy cho nhiều bộ môn phương pháp.

- Trang bị hệ thống đồ dùng dạy học, đồ chơi, giá, kệ để đồ chơi... trong các phòng thực hành để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giảng viên, sinh viên khi chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các tiết dạy thực hành.

3.3.5. Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và đơn vị sử dụng giáo viên mầm non

Nhằm thúc đẩy mối quan hệ sâu rộng giữa nhà trường và cơ sở giáo dục mầm non, cần xác định giáo viên chuyên môn là lực lượng nòng cốt. Đây là mối quan hệ mang tính chất tương hỗ, hai bên cùng có lợi, do đó giáo viên chuyên môn là đối tượng cần thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ với cơ sở giáo dục mầm non. Một số cách thức nhằm tạo lập, duy trì và phát triển mối quan hệ giữa giáo viên chuyên môn với cơ sở giáo dục mầm non như sau:

- Giáo viên chuyên môn cần tham gia tích cực vào công tác thực tập của sinh viên, là cầu nối giữa Nhà trường và cơ sở giáo dục mầm non, góp phần đảm bảo chất lượng thực tập cho sinh viên. Bởi thực tập chính là học thực hành tại trường mầm non.

- Nhà trường tích cực mời cán bộ quản lý, chuyên viên giỏi của các cơ sở giáo dục mầm non đến trường để tham gia giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi những xu hướng phát triển giáo dục mầm non mới...với giảng viên và sinh viên Khoa Mầm non.

- Nhà trường hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non trong việc giới thiệu sinh viên ứng tuyển vào các vị trí tuyển dụng của các cơ sở giáo dục mầm non. Nhà trường cho phép các cơ sở giáo dục mầm non tự thực đăng tải thông tin tuyển dụng giáo viên mầm non tại bảng tin nhà trường hoặc trang Fanpage Facebook của Khoa Mầm non.

3.3.6. Đa dạng hóa các hình thức học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên

Việc đa dạng hóa các hình thức học tập, trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học cho sinh viên là cách thức giúp cho sinh viên được trang bị kỹ năng toàn diện về nghề. Hiện tại đối với sinh viên nghề giáo viên mầm non qua khảo sát còn hạn chế một số kỹ năng mềm như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, kỹ năng làm việc nhóm... Bên cạnh đó một số kỹ năng mềm khác sinh viên muốn được tham gia sinh hoạt CLB như khiêu vũ, chụp ảnh, đọc sách, tình nguyện, thể thao... Nhà trường cần có định hướng, kế hoạch phát triển các CLB để sinh viên chủ động tham gia nhằm hoàn thiện các kỹ năng cho bản thân.

Tăng cường tổ chức các sự kiện tọa đàm, giao lưu giữa sinh viên và các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là hệ thống giáo dục ngoài công lập. Đặc biệt Khoa Mầm non tiếp tục duy trì hoạt động hội thi nghiệp vụ sư phạm, thi làm đồ dùng, đồ chơi giỏi... Các sự kiện này giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện sự năng động, tự tin. Thông qua việc tổ chức các sự kiện này, sinh viên ngành CDGD Mầm non còn có cơ hội tham gia tổ chức và rèn luyện kỹ năng tổ chức sự kiện của môn học.

3.3.7. Nâng cao ý thức chủ động cho sinh viên trong việc tự học tập theo hướng trải nghiệm ngoài môi trường lớp học

Việc dạy và học ở tất cả các cơ sở đào tạo đều có thời lượng giới hạn. Các cơ sở đào tạo luôn cố gắng lựa chọn các môn học cần thiết để đưa vào CTĐT và có phương pháp, nội dung dạy phù hợp để trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng giúp người học làm được công việc sau khi ra trường. Tuy nhiên, khả năng

tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng đến đâu lại phụ thuộc vào ý thức, năng lực, phương pháp học tập của người học. Kiến thức là vô hạn, kỹ năng nghề nghiệp cần được trau dồi thường xuyên, cập nhật thông tin mới... Do đó việc tự học tập và trải nghiệm của sinh viên là vô cùng quan trọng.

Để sinh viên tự giác, chủ động trong việc học điều trước tiên cần làm là giúp sinh viên nhận thức được lý do cần nâng cao tính chủ động trong việc tự học tập, trải nghiệm bên ngoài môi trường lớp học. Điều này Nhà trường có thể lồng ghép thông qua các hoạt động sinh hoạt tuần giáo dục công dân cho sinh viên. Đây là bài học đầu tiên nhưng mang tính chất định hướng nghề nghiệp và phương pháp học tập cho sinh viên nên rất quan trọng.

Bên cạnh đó, cần coi nhiệm vụ giáo dục nhân cách, định hướng nghề nghiệp, động viên, khuyến khích người học là nhiệm vụ quan trọng của giáo viên. Tránh tình trạng đối với một số sinh viên trong tâm thức của các em giáo viên chủ nhiệm vào lớp là chỉ để thu học phí, giáo viên bộ môn vào lớp chỉ dạy chuyên môn.

Khuyến khích, động viên sinh viên tự học tập trải nghiệm thông qua việc thưởng điểm cho những sinh viên đã có những hoạt động học tập, trải nghiệm đối với các môn học chuyên ngành. Chẳng hạn đối với môn học chuyên ngành sinh viên đã có minh chứng là đi làm thêm, dạy can thiệp, làm ngoài giờ cho các cơ sở giáo dục mầm non... giáo viên có thể cộng vào điểm thường xuyên cho sinh viên.

Tiểu kết chương 3

Chương 3, tác giả đã phân tích định hướng về đào tạo ngành CDGD Mầm non của trường CDSP Hoà Bình. Từ đó tác giả đã đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non trường CDSP Hoà Bình. Cụ thể sau:

- Xây dựng chương trình đào tạo.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong đào tạo.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm.
- Bổ sung và chuẩn hóa cơ sở vật chất, cơ sở thực hành phục vụ công tác học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học.
- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và đơn vị sử dụng giáo viên mầm non.
- Đa dạng hóa các hình thức học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên.
- Nâng cao ý thức chủ động cho sinh viên trong việc tự học tập theo hướng trải nghiệm ngoài môi trường lớp học.

KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non cho ngành giáo dục trong và ngoài tỉnh là nhiệm vụ của Trường CĐSP Hòa Bình. Công tác đào tạo ngành CDGD mầm non trong những năm qua đã đạt được những thành tích được các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục mầm non công lập và tư thục trong và ngoài tỉnh đánh giá cao tuy nhiên cũng không tránh khỏi những tồn tại cần khắc phục. Đề tài được thực hiện để nghiên cứu, làm rõ thực trạng, chỉ ra những thế mạnh và hạn chế trong hoạt động học tập, trải nghiệm của sinh viên ngành CDGD mầm non ngoài môi trường lớp học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội giáo viên mầm non. Thông qua việc xác định mục tiêu, đối tượng, cách thức, phương pháp nghiên cứu và sự trợ giúp thông tin từ các bộ phận/phòng ban và các Khoa, đề tài đã hoàn thành được những mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, bao gồm:

Một là, về mặt lý luận, trên cơ sở phân tích các tài liệu, các công trình nghiên cứu, các chủ trương, chính sách về lĩnh vực giáo dục mầm non, đề tài đã hệ thống hóa được các cơ sở lý luận về nghề giáo viên mầm non, hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học, một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên ngành giáo viên mầm non.

Hai là, Trên cơ sở các tư liệu, số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp qua khảo sát của tác giả, đề tài đã phân tích được thực trạng đào tạo hoạt động học tập, trải nghiệm của sinh viên ngành CDGD mầm non ngoài môi trường lớp học. Các hoạt động học tập, trải nghiệm chủ yếu bao gồm: hoạt động kiến tập, thực tập; *hoạt động tham quan thực tế và Các hình thức học tập, trải nghiệm khác*. Xoay quanh các hoạt động trên, đề tài đi sâu phân tích những yếu tố có liên quan như sinh viên, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở vật chất, phòng thực hành, đồ dùng dạy học, CTĐT ... từ đó làm rõ được những kết quả đạt được trong công tác đào tạo ngành CDGD mầm non, những tồn tại và nguyên nhân.

Ba là, đề tài đã phân tích định hướng đào tạo ngành CDGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình và đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học của sinh viên ngành CDGD mầm non trường CĐSP Hoà Bình.

- Xây dựng chương trình đào tạo
- Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong đào tạo
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm
- Bổ sung và chuẩn hóa cơ sở vật chất, cơ sở thực hành phục vụ công tác học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học.
- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và đơn vị sử dụng giáo viên mầm non.
- Đa dạng hóa các hình thức học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên
- Nâng cao ý thức chủ động cho sinh viên trong việc tự học tập theo hướng trải nghiệm ngoài môi trường lớp học

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí khoa học trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2020
2. Kỹ yếu đề xuất và triển khai mô hình đào tạo, bồi dưỡng khắc phục vấn đề thiếu giáo viên mầm non, Bộ Giáo dục và đào tạo, Vụ Giáo dục mầm non
3. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, NXB Đại học Sư phạm, 2021.
4. TS Nguyễn Thị Hiền, “*Phương pháp dạy học đại học*”, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trường đại học, cao đẳng, NXB giáo dục Việt Nam.
5. PGS.TS Hà Thế Truyền, “*Kỹ năng dạy học cơ bản*”, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trường đại học, cao đẳng, NXB giáo
6. J.Vial, “*Lịch sử và thời sự về các phương pháp sư phạm*”, Bộ GD&ĐT xuất bản trong Tài liệu bồi dưỡng giáo dục, 1993
7. Hồ Lam Hồng, *Nghề giáo viên mầm non*, NXB Giáo dục VN, 2011
8. Nguyễn Thị Hoà, *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2009
9. Nguyễn Việt Bắc(chủ biên), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên -Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học (trình độ cao đẳng và đại học sư phạm)* NXBGD,2007.
10. Nguyễn Văn Lũy- Lê Quang Sơn, *Giáo trình giao tiếp sư phạm*, NXBĐHSP, 2017.
11. Lê Văn Hồng (chủ biên), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXBGD, 1998.
- 12.<https://hoatieu.vn/tai-lieu/tinh-huong-su-pham-mam-non-va-cach-giai-quyet-178577>

PHỤ LỤC

Mẫu 2. Phiếu khảo sát sinh viên năm thứ 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH
KHOA MẦM NON

Mẫu số 02

(Dành cho sinh viên năm thứ 2)

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM CỦA SINH VIÊN NGHỀ CDGD MẦM NON BÊN NGOÀI MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC

Xin chào các em sinh viên!

Nhằm giúp Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo nghề CDGD Mầm non, hiện nay các thầy/cô Khoa Mầm non đang thực hiện đề tài NCKH “*Biện pháp tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên ngành Cao đẳng giáo dục mầm non tại trường CĐSP Hoà Bình*”. Do vậy, Khoa Mầm non rất mong nhận được sự hợp tác của các em bằng việc hoàn thiện Phiếu khảo sát dưới đây. Các em vui lòng đánh dấu (X) vào các ô ☐ tương ứng và/hoặc điền thông tin vào chỗ trống. Có thể đánh dấu nhiều phương án cho mỗi nội dung được hỏi.

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI HỌC (Có thể ghi hoặc không ghi)

1. Họ và tên:Lớp:

PHẦN II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Em đánh giá tầm quan trọng của hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên đối với nghề giáo viên mầm non?

☐ Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Bình thường ☐ Không quan trọng

2. Em đã tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường ngoài lớp học của sinh viên nghề CDGD Mầm non nào dưới đây?

- ☐ Kiến tập
- ☐ Thực tập
- ☐ Chương trình tham quan thực tế
- ☐ Các câu lạc bộ
- ☐ Chương trình giao lưu

☐ Tọa đàm

☐ Các hoạt động tự học và tự trải nghiệm ngoài môi trường lớp học

☐ Khác

3. Theo em Nhà trường cần đưa thêm những hoạt động học tập, trải nghiệm nào cho sinh viên nghề CDGD Mầm non?

.....
.....

4. Em đánh giá như thế nào về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động học tập và trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của Nhà trường (phòng thực hành, Cơ sở GDMN thực hành Hoa Sen) ?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

5. Em cho biết số lượng các chương trình tham quan thực tế được tổ chức cho sinh viên ở trường hiện nay như thế nào?

☐ Rất nhiều ☐ Nhiều ☐ Trung bình ☐ Ít

6. Em cho biết mức độ nhiệt tình, trách nhiệm của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên trong chương trình kiến tập, thực tập?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

7. Em cho biết mức độ kỹ năng nghề của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

8. Em cho biết hiệu quả học tập trong các chuyến đi tham quan thực tế của sinh viên?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

9. Trong những kỹ năng dưới đây, em thấy bản thân còn hạn chế những kỹ năng nào?

☐ Kỹ năng giao tiếp

☐ Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm

☐ Kỹ năng làm việc nhóm

☐ Kỹ năng lập kế hoạch dạy học

☐ Khác.....

10. Em có thường xuyên tự học tập, trải nghiệm để nâng cao trình độ, kinh nghiệm cho nghề nghiệp của bản thân không?

☐ Thường xuyên ☐ Thi thoảng ☐ Hiếm khi ☐ Chưa bao giờ

11. Nhà trường cần làm gì để nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo sinh viên CDDGD Mầm non?

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn các em sinh viên!

Mẫu 3. Phiếu khảo sát sinh viên năm thứ 3 (sinh viên đã thực tập tốt nghiệp)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH
KHOA MẦM NON

Mẫu số 02
(Dành cho sinh viên năm thứ 3)

**PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM CỦA
SINH VIÊN NGHỀ CĐGD MẦM NON BÊN NGOÀI MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC**

Xin chào các em sinh viên!

Nhằm giúp Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo nghề CĐGD Mầm non, hiện nay các thầy/cô Khoa Mầm non đang thực hiện đề tài NCKH ***“Biện pháp tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học cho sinh viên ngành Cao đẳng giáo dục mầm non tại trường CĐSP Hoà Bình”***. Do vậy, Khoa Mầm non rất mong nhận được sự hợp tác của các em bằng việc hoàn thiện Phiếu khảo sát dưới đây. Các em vui lòng đánh dấu (X) vào các ô ☐ tương ứng và/hoặc điền thông tin vào chỗ trống. Có thể đánh dấu nhiều phương án cho mỗi nội dung được hỏi.

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI HỌC (Có thể ghi hoặc không ghi)

1. Họ và tên:Lớp:

PHẦN II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Em đánh giá tầm quan trọng của hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên nghề giáo viên mầm non?

☐ Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Bình thường ☐ Không quan trọng

2. Em đã tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài môi trường ngoài lớp học của SV nghề giáo viên mầm non nào dưới đây?

☐ Kiến tập

☐ Thực tập

☐ Chương trình tham quan thực tế

☐ Các câu lạc bộ

☐ Chương trình giao lưu

☐ Tọa đàm

☐ Các cuộc thi liên quan đến nghề giáo viên mầm non

☐ Các hoạt động tự học và tự trải nghiệm ngoài môi trường lớp học

☐ Khác

3. Theo em Nhà trường cần đưa thêm những hoạt động học tập, trải nghiệm nào cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non?

.....
.....

4. Em đánh giá như thế nào về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động học tập và trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của Nhà trường (phòng thực hành, Cơ sở GDMN thực hành Hoa Sen)?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

5. Em cho biết khả năng tiếp cận thực tế của sinh viên sau thực tập?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

6. Em đánh giá như thế nào về hiệu quả thực tập tốt nghiệp cho sinh viên?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

7. Em cho biết số lượng chương trình tham quan thực tế được tổ chức cho sinh viên ở trường hiện nay như thế nào?

☐ Rất nhiều ☐ Nhiều ☐ Trung bình ☐ Ít

8. Em cho biết mức độ nhiệt tình, trách nhiệm của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên trong chương trình kiến tập, thực tập.

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

9. Em cho biết mức độ kỹ năng của giáo viên tham gia hướng dẫn sinh viên trong hoạt động kiến tập, thực tập?.

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

10. Trong những kỹ năng dưới đây, em thấy bản thân còn hạn chế ở những kỹ năng nào?

☐ Kỹ năng giao tiếp

☐ Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm

☐ Kỹ năng làm việc nhóm

☐ Kỹ năng lập kế hoạch dạy học

☐ Kỹ năng quản lí lớp.

☐ Khác.....

11. Em có thường xuyên tự học tập, trải nghiệm để nâng cao trình độ, kinh nghiệm cho nghề nghiệp của bản thân không?

☐ Thường xuyên ☐ Thi thoảng ☐ Hiếm khi ☐ Chưa bao giờ

12. Nhà trường cần làm gì để nâng cao hiệu quả học tập, trải nghiệm ngoài môi trường lớp học của sinh viên nghề giáo viên mầm non?

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn các em sinh viên!

TÁC GIẢ ĐỀ TÀI

ĐẶNG HOÀNG HÀ

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG CĐSP HÒA BÌNH